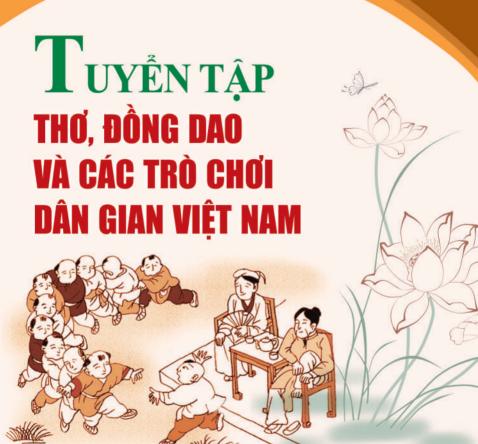
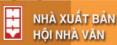


HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN







Tuyển Tập Thơ, đồng dao Và các trò chơi Dân gian Việt Nam

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

PHẠM THỊ THINH NGUYỄN ĐỨC TÀI TRẦN THANH LÂM NGUYỄN HOÀI ANH ThS. Nguyễn Thị Hoài Dung - Tuệ Minh (Tuyển chọn)

Tuyển Tập Thơ, đồng dao Và các trò chơi Dân Gian Việt Nam

LỜI NHÀ XUẤT BẨN

Trong xã hội hiện đại ngày nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội và cuộc sống số, trẻ em được biết đến nhiều phương tiện giải trí, nhiều trò chơi điện tử hấp dẫn. Song không thể phủ nhận mặt trái của những phương tiện giải trí ấy là trẻ em thiếu không gian vui chơi, trở nên ít giao tiếp, lười bộc lộ cảm xúc, thậm chí còn bị tác động bởi những ca từ không lành mạnh của một số trang mạng xã hội. Sự quan tâm đến thơ ca, những bài đồng dao dân gian, những trò chơi dân dã, mộc mạc đã từng là nguồn nuôi dưỡng tâm hồn bao thế hệ con người Việt Nam ít nhiều bị coi nhẹ.

Cuốn sách "Tuyển tập thơ, đồng dao và các trò chơi dân gian Việt Nam" trên cơ sở tuyển chọn một số bài thơ, bài đồng dao và trò chơi dân gian sẽ đem lại cho độc giả, đặc biệt là những độc giả nhỏ tuổi, một không gian văn hóa dân gian với những bài thơ về cảm xúc trước thiên nhiên, tình yêu quê hương, xóm làng, trong đó gần gũi và sâu sắc nhất là tình cảm gia đình: thương yêu bố me, ông bà, anh em, bè ban...;

những bài đồng dao mô phỏng các hoạt động sản xuất và sinh hoạt qua tư duy ngộ nghĩnh, hồn nhiên và trí thông minh của trẻ em; những trò chơi dân gian, trong đó có nhiều trò chơi dân gian gắn liền với những bài đồng dao, được lời đồng dao dẫn dắt về âm điệu, vừa cầm nhịp cho cuộc chơi, vừa chỉ dẫn cho động tác, giúp các em học hỏi và phát hiện nhiều điều mới lạ, rèn đôi chân, đôi tay khéo léo, rèn đôi mắt tinh nhanh, tâm hồn thư thái, bồi dưỡng cảm xúc, giao tiếp và tinh thần tập thể. Các bài đồng dao, trò chơi dân gian được giới thiệu trong cuốn sách có thể còn nhiều dị bản, do sắc thái riêng của địa phương, vùng miền.

Mong rằng cuốn sách sẽ giúp các em nhỏ hiểu thêm về đất nước, cuộc sống và con người xung quanh, đem lại nguồn cảm hứng sống tốt đẹp, góp phần giáo dục các em trở thành những con người có ích trong tương lai.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và các em nhỏ.

Tháng 6 năm 2020 NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

THO

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trần Đăng Khoa

Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ cánh rừng xa Trăng hồng như quả chín Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến? Hay biển xanh diệu kỳ Trăng tròn như mắt cá Chẳng bao giờ chớp mi.

Trăng oi... từ đâu đến? Hay từ một sân chơi Trăng bay như quả bóng Bạn nào đá lên trời.

Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ lời mẹ ru Thương Cuội không được học Hú gọi trâu đến giờ. Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ đường hành quân Trăng soi chú bộ đội Và soi vàng góc sân.

Trăng từ đâu... từ đâu... Trăng đi khắp mọi miền Trăng ơi, có nơi nào Sáng hơn đất nước em...

> Trích "Góc sân và khoảng trời", Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2013

Anh Dom Dóm

Võ Quảng

Mặt trời gác núi Bóng tối lan dần Anh Đóm chuyên cần Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát Anh đi rất êm Đi suốt một đêm Lo cho người ngủ.

Bờ tre rèm rủ
Yên giấc Cò Con
Một bầy chim non
Trong cây ngủ ngáy
Ao không động đậy
Lau lách ngủ yên
Một chú Chim Khuyên
Nằm mê ú ớ
Tiếng chị Cò Bợ
- "Ru hõi ru hời

Hối bé tôi ơi
Ngủ cho ngon giấc!
Chém cha lũ giặc
Phá giấc trẻ thơ!
Giết Tằm nhả tơ
Giết Ong làm mật!"
Ngoài sông thím Vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh sao Hôm
Long lanh đáy nước.

Từng bước, từng bước Vung ngọn đèn lồng Anh Đóm quay vòng Như sao bừng nở Như sao rực rõ Rụng ở vườn cam Rụng dọc bờ xoan Vườn cau, vườn chuối.

Gà đâu túi bụi Gáy sáng đằng đông Tắt ngọn đèn lồng Đóm lui về nghỉ.

> Trích "Tuyển tập Võ Quảng", Nxb. Văn học, Hà Nội, 1998

Chuyện cổ tích về loài người

Xuân Quỳnh

Trời sinh ra trước nhất Chỉ toàn là trẻ con Trên trái đất trụi trần Không dáng cây ngọn cỏ Mặt trời cũng chưa có Chỉ toàn là bóng đêm Không khí chỉ màu đen Chưa có màu sắc khác.

Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu!
Mặt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ
Màu xanh bắt đầu cỏ
Màu xanh bắt đầu cây
Cây cao bằng gang tay
Lá cỏ bằng sợi tóc
Cái hoa bằng cái cúc
Màu đỏ làm ra hoa
Chim bấy giờ sinh ra

Cho trẻ nghe tiếng hót Tiếng hót trong bằng nước Tiếng hót cao bằng mây Những làn gió thơ ngây Truyền âm thanh đi khắp Muốn trẻ con được tắm Sóng bắt đầu làm sông Sông cần đến mênh mông Biển có từ thuở đó Biển thì cho ý nghĩ Biển sinh cá sinh tôm Biển sinh những cánh buồm Cho trẻ con đi khắp Đám mây cho bóng rợp Trời nắng mây theo che Khi trẻ con tập đi Đường có từ ngày đó.

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ vị gừng rất đắng

Từ vết lấm chưa khô Từ đầu nguồn cơn mưa Từ bãi sông cát vắng...

Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ:
Chuyện con cóc, nàng tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền
Thằng Lý Thông ở ác...
Mái tóc bà thì bạc
Con mắt bà thì vui
Bà kể đến suốt đời
Cũng không sao hết chuyện.

Muốn cho trẻ hiểu biết Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất...
Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn

Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo...
Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to:
"Chuyện loài người" trước nhất.

Trích "Bầu trời trong quả trứng", Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1982

Làm anh

Phan Thị Thanh Nhàn

Làm anh khó đấy Phải đâu chuyện đùa Với em gái bé Phải "người lớn" cơ.

Khi em bé khóc Anh phải dỗ dành Nếu em bé ngã Anh nâng dịu dàng.

Mẹ cho quà bánh Chia em phần hơn Có đồ chơi đẹp Cũng nhường em luôn.

Làm anh thật khó Nhưng mà thật vui Ai yêu em bé Thì làm được thôi.

> Trích "Con muốn mặc áo đỏ đi chơi", Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2016

Ngựa biên phòng

Phan Thị Thanh Nhàn

Chú công an biên phòng Rạp mình trên lưng ngựa Ngựa phi nhanh như bay Cả cánh rừng nổi gió.

Ngựa phăm phăm bốn vó Như băm xuống mặt đường Mặc sóm rừng mù sương Mặc đêm đông giá buốt.

Chân ngựa như sắt thép Luôn săn đuổi quân thù Vó ngựa như có mắt Chẳng vấp ngã bao giờ.

Xong công việc trở về Ngựa bước đi thong thả Chú công an đi bên Tay vỗ về lưng ngựa. Chúng em trong bản nhỏ Phơi thật nhiều cỏ thơm Để mùa đông đem tặng Ngựa biên phòng yêu thương...

> Trích "Con muốn mặc áo đỏ đi chơi", Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2016

Đồng dao tặng mẹ tặng ba

Nguyễn Trọng Tạo

Mẹ à mẹ ơi Ba à ba ơi Mèo trắng ngủ rồi Mèo đen còn thức Ba đến phòng trực Mẹ vẫn chưa về Con lắng tai nghe Hoa mi thánh thót.

Có bài toán tập
Khó à khó ơi
Có ông Mặt Trời
Ghé vào cửa sổ
Bàn tay chị Gió
Vuốt làn tóc con
Chị bảo con ngoan
Một mình đừng khóc
Ba mẹ khó nhọc
Bận bịu suốt ngày

Con cò trắng bay Con gà nằm ổ Mai ngày sẽ nở Một đàn gà con.

Ba mẹ đừng buồn
Nhà không vắng vẻ
Búp bê bé bé
Vẫn nhoẻn miệng cười
Mèo trắng dậy rồi
Mèo đen bắt chuột
Bài con đã thuộc
Toán đã làm xong
Ba mẹ yên lòng
Theo công theo việc
Tối về họp mặt
Đủ cả ba người
Ríu rít nói cười
Vui như ngày Tết.

*

Bài thơ con viết Tặng mẹ tặng ba Đẹp hơn bông hoa Đẹp hơn tranh vẽ Con xin đọc khẽ Ba à ba ơi Mẹ à mẹ ơi!...

> Trích "Thơ cho thiếu nhi", Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017

Guốn chiếu đi tìm bạn

Nguyễn Trọng Tạo

Có một ban mai Mát lành, rực rõ Mặt Trời gõ cửa Ngón tay nắng hồng.

Cuốn Chiếu đang ngủ Thức dậy vội vàng Nhìn dọc ngó ngang Thấy nhà vắng vẻ Một mình buồn tẻ Căn nhà rộng rênh.

"Không bạn thân tình Đời đơn độc quá!" Cuốn Chiếu than thở Mặt Trời lắng nghe Liền bảo chú ta: - Hãy đi tìm bạn! Điều quá đơn giản Mà nghe ngỡ ngàng Cuốn Chiếu mừng rơn Sửa sang áo giáp Hai mươi đôi dép Bốn chục bàn chân "Đi tìm bạn thân Hẳn là không dễ!".

Chú qua song cửa
Gặp Nhện chăng tơ
- Cuốn Chiếu đi mô?
- Tôi đi tìm ban!

Chúc chú may mắn!
 Nhện cười vẫy tay.

Gặp đoàn Kiến Nâu
Nai lưng cõng gạo
Kiến Nâu mếu máo:
- Nhờ giúp một tay!
Cuốn Chiếu chối ngay:
- Tôi đang bận lắm!...
Tránh xa đoàn kiến
Chú trèo lên cây
Và gặp ở đây
Vợ chồng Chim Chích
Chúng đang cuống quýt

Quanh một bông hoa...
Bông Hoa khóc oà
Kêu than thảm thiết
Những giọt nước mắt
Long lanh má hồng
Chích vợ, Chích chồng
Khẩn nài Cuốn Chiếu:
- Giúp chúng tôi với
Bông Hoa đang tàn!
Cuốn Chiếu nhún chân:
- Tôi đang bận lắm
Tôi đi tìm bạn
Nào phải đi chơi!...

Vừa nói dứt lời Chú ta bước thẳng Qua trưa rực nắng Đến lúc chiều tà Cuốn Chiếu nhà ta Trở về đơn độc...

Đêm không chợp mắt Ngày nằm co ro Biết đến bao giờ Chú ta hiểu được: Muốn tìm bạn tốt Phải biết quên mình Trái tim chân thành Buồn vui chia sẻ...

"Hẳn là không dễ Đi tìm bạn thân!".

> Trích "Thơ cho thiếu nhi", Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017

Guối hè

Nguyễn Lãm Thắng

Cuối hè mây trắng Đi tìm ca dao Mưa giông mưa rào Đi tìm ruộng hạn.

Trái bòng rám nắng Đi tìm mắt em Cành phượng im lìm Đi tìm lá biếc.

Dòng sông trong vắt Tìm cánh buồm xa Có bác trâu già Đi tìm bóng mát.

Gió buông câu hát Đi tìm bò tre Mùa cạn ngày hè Em mơ đến lớp.

> Trích "Thơ cho thiếu nhi", Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017

Viết thư cho Guội

Nguyễn Văn Thắng

Có phải Cuội hay nói dối Xấu hổ, ngồi ngoài gốc đa? Nhìn chú trâu đằm ngoài nội Cuội ơi, bạn có nhớ nhà?

Trẻ con giờ thôi giận Cuội Chỉ còn thương thật đấy mà! Thế nên những đêm trăng sáng Lại quây quần cùng múa ca...

Bé ngồi viết thư cho Cuội Vẽ trong thư một cái nhà Ngoài bìa thư ghi nắn nót: - Bưu điện đừng ngại đường xa!

> Trích "Cụng đầu chào lá cỏ tươi", Nxb. Văn học, Hà Nôi, 2019

Chơi bán hàng

Nguyễn Văn Thắng

Bé Hương và bé Thảo Rủ nhau chơi bán hàng Hương có củ khoai lang - Nào Thảo mua đi nhé!

Thảo cười như nắc nẻ Nhặt một tờ lá rơi - Tớ trả tiền đủ rồi Được mang về nhà chứ!

Rồi Thảo bẻ hai nửa Mời người bán hàng chung Vị bùi khoai đất bãi Thơm ngọt ngào chiều đông.

> Trích "Cụng đầu chào lá cỏ tươi", Nxb. Văn học, Hà Nôi, 2019

Đống DAO



畿

Ăn một bát cơm
Nhớ người cày ruộng
Ăn đĩa rau muống
Nhớ người đào ao
Ăn một quả đào
Nhớ người vun gốc
Ăn một con ốc
Nhớ người đi mò
Sang đò
Nhớ người chèo chống
Nằm võng
Nhớ người mắc dây
Đứng mát gốc cây
Nhớ người trồng trọt.



畿

Ba bà đi bán lợn con Bán đi chẳng được lon xon chạy về. Ba bà đi bán lợn sề, Bán đi chẳng được chạy về lon xon.

畿

Ba bà đi chợ mua bốn quả dưa Chia đi chia lại đã trưa mất rồi May sao lại gặp một người Ba bà ba quả phần tôi quả này.

銏

Bà Ba đi chợ đàng trong Mua một cây mía vừa cong, vừa dài. Bà Ba đi chợ đàng ngoài Mua một cây mía vừa dài, vừa cong. Chợ trong cây mía hai đồng Chợ ngoài hai đồng cây mía Hỏi rằng bà Ba mua mía hết bao nhiêu tiền?

銏

Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà qua quãng đường đông
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép, tôm nhặt được trả bà mua rau.

畿

Bao giờ cho đến tháng Ba
Éch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng
Hùm nằm cho lọn liếm lông
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.
Nắm xôi nuốt trẻ lên mười
Con gà, be rượu nuốt người lao đao
Lươn nằm cho trúm bò vào
Một đàn cào cào đuổi bắt cá rô¹
Lúa mạ nhảy lên ăn bò
Cỏ năn, cỏ lác rình mò bắt trâu
Gà con đuổi bắt diều hâu
Chim ri đuổi đánh vỡ đầu bồ nông.

^{1.} Sau câu này, có nơi hát tiếp:

[&]quot;Thóc giống đuổi chuột trong bồ

Đòng đong cân cấn đuổi cò ngoài ao".

Bắc kim thang: cà, lang, bí rợ... Cột qua kèo là kèo qua cột Chú bán đầu qua cầu mà té Chú bán ếch ở lại làm chi Con le le đánh trống thổi kèn Con bìm bịp thổi: Tò tí te! Tò te.

畿

Bắc kim thang tình tang xúm lại Một chân què, mình khoèo chân bạn Chú chích chòe ra vườn trồng chuối Thím nhái bén ở lại bồng em Chim oanh oanh rách áo ở trần Con cồng cộc trổ tài bắt cua mò tôm.

畿

Bắc kim thang mèo hoang bắt chuột Rượt qua cầu thì cầu tre sập Bé khóc nhè, ai dè đòi bánh Bác gấu trắng mở tiệm nhồi bông Con chim công múa hát cả ngày Con chiềm chiệp phải đòn Bắc kim thang!... Tình tang!...

畿

Bắc thang lên tận cung mây Hỏi sao Cuội phải ấp cây cả đời? Cuội nghe thấy nói, Cuội cười Bởi hay nói đối, phải ngồi ấp cây.

畿

Bắt lươn, lươn bò xuống cỏ Bắt cò, cò bỏ cò bay Ôi thôi hỏng cả đôi tay Lươn bò xuống cỏ, cò bay lên trời.

畿

Bê là bê vàng
Bê đứng rềnh ràng
Bê đi với mẹ
Bê đừng chạy xuống bể
Bê đừng chạy lên ngàn
Mà cọp mang
Mà sấu nuốt
Đi tìm nơi cỏ tốt
Bê gặm cho ngon
Bê là bê con
Bê là bê vàng...

畿

Bí ngô là cô đậu nành Đậu nành là anh dưa chuột Dưa chuột là ruột dưa gang Dưa gang họ hàng dưa hấu Dưa hấu là cậu bí ngô Bí ngô là...

総

Bong bóng thì chìm
Gỗ lim thì nổi
Đào ao bằng chổi
Quét nhà bằng mai
Bánh đa thì dai
Bún kia thật cứng
Các cụ dung dẻ đi chơi
Để cho con trẻ lại ngồi đấm lưng
Ta mang sợi chỉ lên rừng
Để trói con hổ, hổ đừng quấy ta
Ta mang dây chão về nhà
Ta trói con kiến, kiến ra đằng nào
Con bò đậu đỉnh cây tre
Để chú chích chòe đi bừa ruộng nương.

畿

Bồ các là bác chim ri Chim ri là dì sáo sậu Sáo sậu là cậu sáo đen Sáo đen là em tu hú Tu hú là chú bồ các Bồ các là bác bồ nông Bồ nông là ông sáo sậu Sáo sậu là cậu chim ri Chim ri là...

畿

Bồng bồng cõng rồng đi chơi Gặp khi tối trời Rồng rơi cái bịch Các quan lích kích Cõng rồng lên ngai Rồng vươn vai Rồng tái mặt Quan vuốt mắt Rồng nằm im Ba hồi trống chiêng Hạ rồng xuống lỗ.

畿

Buổi mai ăn cơm cho no Đi ra chợ Gio¹ Mua chín cái tréc² Đắp chín cái lò Cái nấu canh ngò Cái kho củ cải

^{1.} Gio: Gio Linh (Quảng Trị).

^{2.} Tréc: còn gọi là cái trách, làm bằng đất, dùng để kho cá.

Cái nấu nải chuối xanh
Cái nấu cá kình
Cái rim thịt vịt
Cái hầm thịt gà
Cái nấu om cà
Cái kho đu đủ
Cái nấu củ khoai tây
Nghe tin anh học trường này
Bồn chồn trong dạ bỏ chín cái tréc này không coi.

樂

Buổi mai ngủ dậy
Ra tắm bể Đông
Đạp cây xương rồng
Kéo lên chín khúc
Gặp mệ¹ bán cá úc
Đổ máu đầu cầu
Gặp mệ bán dầu
Dầu trơn lầy lẫy
Gặp mệ bán giấy
Giấy mỏng tanh tanh
Gặp mệ bán chanh
Chanh chua như dấm
Gặp mệ bán nấm
Nấm lại một tai
Gặp mệ bán khoai

^{1.} Mệ: Bà.

Khoai loi¹ môt cổ² Gặp mê bán rổ Rổ sưa rếc rếc3 Gặp mê bán ếch Éch nhảy lom xom Gặp mệ bán nhom4 Nhom đỏ loi lói Gặp mê bán mói⁵ Mói mặn như tương Gặp mệ bán đường Đường đen thui thủi Gặp mệ bán chui6 Chui nhon veo vẻo Gặp mệ bán kéo Kéo sổ gạt ra Gặp mệ bán ca⁷ Ca kêu chíu chít Gặp mệ bán mít Mít mủ cả tay Mê ơi là mê.

^{1.} Lọi: Gãy.

^{2.} Cổ: Củ.

^{3.} Sưa rếc rếc: (rố) Thưa.

^{4.} Nhom: Thứ mắm bỏ ớt đỏ.

^{5.} Mói: Muối.

^{6.} Chui: Dùi đóng sách.

^{7.} Ca: Con gà.

Bước sang tháng sáu giá chân Tháng một nằm trần bức đổ mồ hôi Con chuột kéo cày lồi lồi Con trâu bốc gạo vào ngồi trong cong Vườn rộng thì thả rau rong Ao sâu vãi cải lấy ngồng làm dưa Đàn bò đi tắm đến trưa Một đàn con vịt đi bừa ruộng nương Voi kia nằm ở gầm giường Cóc đi đánh giặc bốn phương nhọc nhằn Chuồn kia thấy cám liền ăn Lợn kia thấy cám nhọc nhằn bay qua Trời mưa cho mối bắt gà Đòng đong, cân cấn đuổi cò lao xao Lươn nằm cho trúm bò vào Một đàn cào cào đuổi bắt cá rộ Thóc giống cắn chuột trong bồ Một trăm lá ma đuổi vồ con trâu Chim chích cắn cổ diều hâu Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.

Bướm xanh ơi! Về giăng dây Bướm đỏ ơi! Mau trấy quân Hãy nghỉ chân ăn trầu cháu têm đã nào Nghỉ đỡ mệt rồi hãy trẩy quân bầy quân lũ Thôi! Bướm đẹp đã bay mất rồi Bay đi gọi bướm bố mẹ cùng về nhé!¹

^{1.} Đồng dao của trẻ em người Thái ở Mường La, Sơn La.



Cà cưỡng bay cao
Chào mào bay thấp
Cu bay về ấp
Quạ bay về trời
Nghe tiếng chủ mời
Ra ăn thịt chuột
Thịt gà đang luộc
Thịt chuột đang hâm
Dọn thầy một mâm
Thầy ăn kẻo tối.

Cá biển, cá đồng Cá sông, cá ruộng. Dân yêu dân chuộng Là cá tràu ổ Ăn nói hàm hồ

Là con cá sứ Đưa đẩy chốn xa Là con cá đảy Hay gặp mặt nhau Là con cá ngộ Trong nhà nghèo khổ Là con cá cầy Chẳng dám múc đầy Là con cá thiểu Mỗi người mỗi thiếu Là con cá phèn Ăn nói vô duyên Là con cá lac Trong nhà rầy rạc Là con cá kình Trai gái rập rình Là cá trích ve Dỗ mãi không nghe Là con cá ngạnh Đi đàng phải tránh Là con cá mương Mập béo không xương Là con cá nuc Được nhiều diễm phúc Là con cá hanh Phản cha hai anh

Là con cá diếc Suốt ngày ăn miết Là con cá com Chẳng kịp dọn đơm Là con cá hấp Rủ nhau lên đốc Là con cá leo Hay thở phì phèo Là con cá đuối Vừa đi vừa cúi Là con cá còm Hay nói tầm xàm Là con cá gáy Vừa trốn vừa chạy Là con cá chuồn Cứ viết lách luôn Là con cá chép.



Cá biển cá bầy

Ăn ngày hai bữa

Là con cá cơm

Nhọn mồm nhọn mũi

Là con chào rao

Nhận hủ nhận vò

Là con cá nhét

Nở ra đỏ chẹt

Là con cá khoai
Di ăn trộm hoài
Là con cá nhám
Khệnh khệnh khạng khạng
Là con cá căn
Già rụng hết răng
Là con cá móm
Bò đi lọm khọm
Là con cá bò
Ăn chẳng biết no
Là con cá hốc.

畿

Cái bống đi chợ cầu Nôm
Sao mày chẳng rủ cái tôm đi cùng
Cái bống đi chợ cầu Cần
Thấy hai ông Bụt ngồi vần nồi cơm
Ông thì xới xới đơm đơm
Ông thì ngồi dỡ nồi cơm chẳng vần.

畿

Cái cò là cái cò quăm
Chưa ra đến chợ đã chăm ăn quà.
Hàng bánh, hàng bún bầy la,
Con mắt tỏm tẻm lướt qua mọi hàng.
Bánh đúc cho lẫn bánh đàng,
Củ từ khoai nướng, lẫn hàng cháo kê.

Ăn rồi lại trở ra về, Thấy hàng thịt chó lại lê chân vào.

畿

Cái vè cô Bốn hát hay, Tôi đố cô Bốn cối xay mấy nghiền? Cối xay là hai trăm nghiền. Tôi đố cô Bốn quan tiền mấy mươi? Quan tiền là ba mươi đồng. Tôi đố cô Bốn chợ đông mấy người? Chợ đông vô giá quá chừng. Tôi đố cô Bốn trên rừng mấy cây? Trên rừng cây có cả trăm Tôi đố cô Bốn một năm mấy giờ? Một năm là ba ngàn giờ. Tôi đố cô Bốn cây cờ mấy tua? Cây cờ là hai cái tua. Tôi đố cô Bốn con cua mấy càng? Con cua có hai cái càng, có tám cái ngoe. Tôi đố cô Bốn chiếc ghe mấy chèo? Chiếc ghe là hai người chèo. Tôi đố cô Bốn con mèo mấy lông? Chàng về tát cạn Biển Đông, Ra đây tôi nói mấy lông con mèo.

総

Cái sáo mặc áo em tao Làm tổ cây cà Làm nhà cây chanh. Đọc canh bờ giếng, Mỏi miệng tiếng kèn. Hõi cô trồng sen, Cho anh hái lá. Hõi cô trồng bưởi, Cho anh hái hoa. Cứ một cum cà, Là ba cụm lý. Con nhà ông Lý, Mặc áo tía tô. Con nhà thẳng Ngô, Mặc áo lang khách. Hai con chim khách, Đánh nhau trên cây. Hai cái bánh giầy, Đánh nhau mâm cỗ. Có hai hat đỗ, Đánh nổ nồi rang. Hai con kiến vàng, Đánh nhau lo mât. Có hai hòn đất, Đánh vật bờ ao. Mày tát chuôm tao, Tao tát ao mày. Mày đầy rổ cá,

Tao đầy rổ tôm. Mày đi chợ Cầu Nôm, Mày đi chọ Cầu Rền. Mày bán cửa đền, Tao bán cửa vua. Mày làm mắm chua, Tao làm mắm thính. Mày con ông Chính, Tao con ông Xã. Mày là cái cả, Tao là thẳng hai. Mày đội bồ đài1 Tao đôi nón méo. Mày cầm cái kéo, Tao cầm cái dao. Mày làm sao, Tao làm vậy. Mày đi buôn cậy, Tao đi buôn hồng. Mày đi lấy chồng, Tao đi lấy vợ. Mày lên kẻ chợ, Tao về nhà quê.



^{1.} Bồ đài: Mo cau nhúng ướt gấp lại, dùng để múc nước.

Cái bống là cái bống bang Khéo sảy khéo sàng giúp mẹ nấu cơm Mẹ bống đi chợ đường trơn Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròng.

樂

Cái cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mò mịt ai đưa cò về?
Cò về đến gốc cây đề,
Giương cung anh bắn, cò về làm chi?
Cò về thăm bá, thăm dì,
Thăm cô xứ Bắc, thăm dì xứ Đông.

畿

Cái cò, cái vạc, cái nông Sao mày giẫm lúa nhà ông hỗi cò Không, không tôi đứng trên bờ Mẹ con nhà vạc còn ngồi ở kia.

畿

Cái Bống đi chợ cầu Canh Con Tôm đi trước, củ Hành theo sau Con Cua lạch đạch theo hầu Cái chày roi xuống võ đầu con Cua.

器

Cái ngủ mày ngủ cho lâu, Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về Bắt được con diếc, con trê Cầm cổ lôi về bắc nước làm lông Miếng nạc thời để phần chồng Miếng xương mẹ gặm, miếng lòng con ăn.

畿

Cái cò là cái cò vàng Mẹ đi đắp đàng, con ở với ai? Con ở với bà, bà không có vú, Con ở với chú, chú là đàn ông.

畿

Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được con diếc, con trê
Cầm cổ lôi về cho cái ngủ ăn.
Cái ngủ ăn chẳng hết,
Để dành đến tết mùng ba.
Mèo già ăn trộm,
Mèo ốm phải đòn.
Mèo con phải vạ,
Con quạ đứt đuôi.
Con ruồi đứt cánh,
Đòn gánh có mấu.
Củ ấu có sừng,
Bánh chưng có lá.
Con cá có vây,

Ông thầy có sách.
Đào ngạch có dao,
Thợ rào¹ có búa.
Sảy lúa có sàng,
Việc làng có mõ.
Cắt cỏ có liềm,
Câu liêm có lưỡi.
Cây bưởi có hoa,
Cây cà có trái.
Con gái có chồng,
Đàn ông có vợ.
Kẻ chợ có vua,
Trên chùa có bụt.
Cái bút có ngòi,
Con voi có quản.



Cắc cắc, tùng tùng Tùng tùng, cắc cắc Kẻ gian làng bắt Kẻ ngay làng tha Già trẻ đi xa Tùng tùng, cắc cắc Ai lười làng bắt

^{1.} Thợ rào: Thợ rèn.

Ai siêng làng theo Già trẻ đi xa Tùng tùng, cắc cắc Cắc cắc, tùng tùng Cắc cắc, tùng tùng.

畿

Cây cam, cây quýt Cây mít, cây hồng Ta trồng ta ăn Ta lo ta liệu Ai trồng thiếu Thì trồng thêm.

銏

Cha sáo, mẹ sáo,
Trồng một đám dưa.
Đi sớm về trưa,
Bầy quạ ăn chán.
Sáo giận sáo bỏ,
Sáo ra ngoài đồng.
Sáo ăn trái giác,
Sáo ăn trái đa.
Người ta bắt đặng,
Cắt cổ nhổ lông.
Tôi thưa với ông,
Tôi là con sáo.
Hay kiện hay cáo,

Là con bồ câu. Lót ổ cho sâu, Là con cà cưỡng. Chân đi lưỡng thưỡng, Giống chú cò ma. Tối chẳng dám ra, Là con mỏ nhát. Chúi đầu xuống cát, Là con manh manh. Tấm rách tấm lành. Là con sả sả. Miệng cười hỉ hả, Là con chim cu. Hay oán hay thù, Là con chèo bảo. Hoc khôn hoc khéo, Là con te le Hay đậu đọt tre Là con chèo gấm.

畿

Chị có chồng, em ở góa
Chị ăn cá, em mút xương
Chị nằm giường, em nằm đất
Chị uống mật, em mút ve
Chị ăn chè, em liếm bát
Chị coi hát, em vỗ tay

Chị ăn mày, em xách bị
Chị xe chỉ, em xỏ tiền
Chị đi thuyền, em đi bộ
Chị kéo gỗ, em lợp nhà
Chị trồng cà, em trồng bí
Chị xắt bí, em nấu canh
Chị giã hành, em kho mắm
Chị đi tắm, em vò đầu
Chị đi câu, em xách vịt.

畿

Chích chòe! Chích chòe!...
Mày hót tao nghe!
Mày ru tao ngủ!
Tao ngủ cho say!
Mẹ tao đi chợ Tây.
Mẹ tao đi chợ Đông.
Mua về cho tao ba quả hồng.
Tao cho chích chòe một quả.
Chích chòe! Chích chòe!

畿

Chiều chiều con quạ lợp nhà Con cua chẻ lạt, con gà đưa tranh. Chèo bẻo nấu cơm nấu canh Chìa vôi đi chợ mua hành về nêm. Chim ơi! Chim sao còn mãi trời cao.
Chim bay nơi nào?
Đến ta nghe đôi lời...
Hỗi chim này, lồng vàng vì mày ta đã sửa sang!
Còn gì xinh đẹp, còn gì cao sang?
Nào là gạo trắng, nào là kê ngon!
Sẵn sàng đủ hết, sao mày lại chê?
Thôi! Thôi! Ông ơi!
Ông đừng có thở than.
Ông thôi than van, hãy nghe tôi phân bày:
Thôi! Thôi! Tôi đã biết, lồng vàng cũng thế thôi!
Lồng vàng là ngục tù!
Sánh sao bằng rừng xanh?
Khi ăn, khi ngủ, khi chơi, thật là thảnh thơi!
Không e, không sợ, không lo, không phiền!...

畿

畿

Chú Cuội ngồi gốc cây đa, Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời. Cha còn cắt cỏ trên trời, Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên. Ông thì cầm bút, cầm nghiên, Ông thì cầm tiền đi chuộc lá đa.

畿

Chuồn chuồn đánh giặc Voi đậu bò rào Ruộng nhất thì cao Hẹp hòi thì biển Đẹp nhất thì khỉ Xấu nhất thì tiên Tròn thì bồ đài Méo thì miệng thúng Giấy bản thì đen Mực tàu thì trắng Yếu chạy thì ngựa.

畿

Con mèo mà trèo cây cau Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà. Chú chuột đi chợ đường xa Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo.

畿

Con công hay múa Nó múa làm sao? - Nó rụt cổ vào Nó xòe cánh ra. Nó đỗ cành đa Nó kêu ríu rít. Nó đỗ cành mít Nó kêu vịt chè. Nó đậu cành tre Nó kêu bè muống. Nó đỗ dưới ruộng Nó kêu tầm vông. Con công hay múa...

畿

Con vỏi, con voi
Cái vòi đi trước
Hai chân trước đi trước
Hai chân sau đi sau
Còn cái đuôi đi sau rốt
Tôi xin kể nốt
Câu chuyện con voi:
Con vỏi, con voi...

畿

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng
Con trâu nằm ngửa nằm nghiêng
Xin chó mua riềng, mua tỏi cho tôi!

畿

Con chim se sẻ Nó ăn gạo tẻ Nó hót líu lo Nó ăn hạt ngô Nó kêu lép nhép Nó ăn gạo nếp Nó vãi ra sân O láng giềng gần Xua con se sẻ.

畿

Con gả con gà
Nó đỗ trên nhà
Bay ra đống rác
Cục ta cục tác
Nó nhảy vào buồng
Lên giường nó nghỉ
Hỗi thẳng cu Tí
Lo đi đuổi gà.



Con chim hay hót Nó hót cành đa Nó sa cành trúc Nó rúc cành tre Nó hót le te Nó hót la ta Nó bay vô¹ nhà Nó ra ruộng lúa Nó múa nó chơi Chim ơi! Chim ơi!

^{1.} Vô (từ địa phương): Vào.

Con kiến mà leo cành đa Leo phải cành cụt leo ra, leo vào. Con kiến mà leo cành đào Leo phải cành cụt leo vào, leo ra.

**

Con chim bay, chim bay! Con cò bay, cò bay! Vịt có bay không nào? Không bay! Không bay! Vịt thích lội dưới ao. Cạp! Cạp! Cạp! Vịt thích lội dưới ao.

畿

Con chim sáo sậu, Ăn cơm nhà cậu, Uống nước nhà cô, Đánh võ bát ngô, Cô đền hay cậu?

畿

Con cóc! Nó ngồi trong hóc¹... Nó đưa cái lưng ra ngoài, Ấy là con cóc! Con cóc! Nó ngồi nó khóc...

^{1.} Hóc: Góc nhỏ, khuất.

Nó đưa cái lưng ra ngoài, Ấy là cóc con!

樂

Con kiến mày ở trong nhà, Tao đóng cửa lại, mày ra đàng nào? Con cá mày ở dưới ao Tao tát nước vào, mày chạy đằng mô?

畿

Con kiến mày kiện củ khoai, Mày chê tao khó lấy ai cho giàu. Nhà tao chín đụn mười trâu, Lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân.

畿

Con cua mà có hai càng
Đầu, tai không có bò ngang cả đời
Con cá mà có cái đuôi
Hai vây ve vẩy nó bơi rất tài
Con rùa mà có cái mai
Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra
Con voi mà có hai ngà
Cái vời nó cuốn đổ nhà, đổ cây
Con chim mà có cánh bay
Bay cùng nam, bắc, đông, tây tỏ tường.

銏

Con cò chết rũ trên cây, Cò con mở lịch xem ngày làm ma. Cà cuống uống rượu la đà Chim ri ríu rít bò ra lấy phần. Chào mào thì hát trống quân Chim chích cởi trần vác mõ đi rao.

畿

Con gà cục tác cục ta Hay đỗ đầu hè, hay chạy rông rông Má gà thì đỏ hồng hồng Cái mỏ thì nhọn, cái mồng thì tươi Cái chân hay đạp hay bươi Cái cánh hay vỗ lên trời gió bay.

畿

Con nít! Cái tên nó là con nít!
Cái mình nhỏ xít
Đội mão lá mít
Cưỡi ngựa tàu cau
Đứa trước đứa sau
Rủ nhau một lũ
Học rồi thì chơi
Xuống nước tập bơi
Lên bờ đấm đá
Miệng thổi kèn lá
Tò tít! Tít tít! Tò te!...
Hay phất cờ tre
Rủ nhau chơi trò
Giả đò đánh trận
Bắn! Bắn! Bắn! Bắn

Pằng! Pằng! Pằng! Pằng Đứa nào bắn trước thì làm cha Đứa nào bắn sau thì làm con Con nít! Có thêm cái đầu ba vá Cái quần thủng đít Mũi chảy lít thít...! Vừa chạy, vừa la! Cuốn lá chuối khô Giả vua, vua cỏ! Cao đầu tròn vo Áo gấm bằng mo Reo hò khắp xóm Giặc tới thì đánh Tò tít! Tít tít! Tò te! Cây chuối làm bè Rủ nhau mà chơi trò Giả đò đánh trận Bắn! Bắn! Bắn! Bắn Pằng! Pằng! Pằng! Pằng Đứa nào đánh thắng thì làm vua Đứa nào đánh thua thì làm tôi...!



Cô dâu, chú rể Đội rế lên đầu Đi qua đầu cầu Đánh rơi nải chuối Cô dâu tiếc nuối Chú rể khóc nhè.

Củ lạc đến lạ
Có hạt uống bia
Như mũi ông hề
Là củ cà rốt.
Cùng nhau học tốt
Tất cả hiểu bài
Chẳng có một ai
Mang đầu củ chuối.

畿

Cút kít dùng dằng Mẹ răng đi chợ Mẹ rợ ở nhà Đúc cây chà là Bắt cha chú Cuội Chú Cuội đi đâu Bỏ trâu ăn lúa Bỏ ngựa ăn khoai? Bà chúa bắt được Lấy gì mà chuộc?



Dềnh dềnh dàng dàng Ba gang chiếu trải Xích lại cho gần Một người hai chân Hai người bốn chân Ba người sáu chân Bốn người tám chân Chân gầy chân béo Dệt vải cho bà Vải hoa, vải trắng Đến mai trời nắng Đem vải ra phơi Đến mốt¹ đẹp trời Đem ra may áo Dềnh dềnh dàng dàng.

^{1.} Mốt: Thường dùng "mai mốt", ý nói hai ngày hôm sau, hoặc ba ngày tới.

Dì sẻ bé con Ở nhà coi sóc. Chú cò, chú cốc Sắm sửa ra quân. Đêm hôm đi tuần, Đã có chú vạc.

畿

Dích dắc dích dắc Khung cửi mắc vo Xâu go từng sợi Chân mẹ đạp vội Chân mẹ đạp vàng Mặt vải mịn màng Gánh ì gánh nặng Đến mai trời nắng Đem ra chợ phơi Đến mốt đẹp trời Đem ra may áo Dích dắc dích dắc!

畿

Diều hâu mà liệng cho tròn Đến mai tao gả gà con cho mày. Gà con tao để tao nuôi, Tao gả con chó cụt đuôi cho mày. Dựng nhà dựng cửa Thắp lửa hông xôi Mua nồi cà nấu Đập đá xây hồ Đan bồ đựng thóc...



Đàn ai khéo gảy tính tinh, Một đàn con cá lặn ghềnh nó nghe Con cá nó lội so le, Một đàn cá lớn nó đè cá con. Con cá nó vượt Vũ Môn Con chim nó ngậm mồi về tổ

Nó mớm con trên ngành Ai về tin tức thăm oanh.

Đầu trọc lông lốc
Là cái bình vôi
Cái miệng loe môi
Là cái thìa ốc
Đôi chân xám mốc
Là con diệc trời
Ngủ đứng ngủ ngồi
Là con cò trắng
Hay bay hay tắm

Là con le le To như cái bè Là con ông lão1 Bữa nay nắng ráo Ra chơ mà mua Chi mua gì? - Tôi mua cái bình vôi Chị mua gì? - Mua con diệc trời Chị mua gì? - Con cò trắng Chị mua gì? - Con le le hay tắm Chi mua gì? - Mua con ông lão Vừa mua vừa dao Đầy thúng mang về Ăn một bữa no nê Đi ra đồng đội nắng.



Đi đâu cho kịp mà về Thấy hoa đừng bẻ Gặp trẻ đừng chơi Cầu quán đừng ngồi Đi đến nơi về đến chốn.

^{1.} Chim to hơn diệc, thường đứng một chỗ kiếm ăn.

Đi cầu đi quán
Đi bán lợn con
Đi mua cái xoong
Đem về đun nấu
Mua quả dưa hấu
Về biểu ông bà
Mua một đàn gà
Về cho ăn thóc
Mua lược chải tóc
Mua cặp cài đầu
Đi mau về mau
Kẻo trời sắp tối.

樂

Đom đóm bay qua
Thầy tưởng là ma
Thầy ù té chạy
Năm thẳng năm gậy
Đi bắt thầy về
Bắt con lợn sề
Cho thầy chọc tiết
Bắt con cá diếc
Cho thầy bẻ mang
Mua rổ lạc rang
Cho thầy bóc vỏ

Mua tấm lụa đỏ Cho thầy thắt lưng Mua cặp bánh chưng Cho thầy bỏ túi.

畿

Đố là con gì? Con vit cap cap! Con gà cục cục! Con chó gâu gâu! Lại đố con gì? Nó kêu lâu lâu. Con khỉ khet khet! Con ếch ộp ộp! Con mèo meo meo! Lại đố con gì? Nó kêu lâu lâu. Ô kìa! Con chó Nó sủa gâu gâu! Nó bảo lâu lâu Còn chú mèo mướp Giục giã mau mau! Khóc nhè lêu lêu! Ô kìa! Con chó Nó bảo lâu lâu!!...

畿



畿

Em lên rừng rậm Rứt quả bứa chua Em xuống khe mò, Được con ốc nhỏ Em tra vô giỏ Em bỏ vô nồi Đốt lửa đun sôi Nó sôi sùng sục Nó sôi sình sịch Em đổ nó ra Em xốc chí cha Là cha chí chát Em xới lên bát Em múc lên loa1 Em mút chí cha Là cha chí chút Chì cha chì chut Canh ốc thì ngọt

^{1.} Loa: Bát có miệng rộng, dùng đựng canh.

Canh bứa chua lè Em đến em khoe Thưa cha thưa mẹ.

畿

Em tôi buồn ngủ buồn nghê
Buồn ăn cơm nếp, cháo kê, thịt gà
Buồn ăn bánh đúc, bánh đa
Củ từ, khoai nướng, cùng là cháo kê.
Em tôi buồn ngủ buồn nghê
Con tằm đã chín, con dê đã mùi
Con tằm đã chín để lại mà nuôi
Con dê đã mùi nấu cháo em ăn.

畿

Em tôi đã đói bụng thay Ai có nồi cơm nguội cho em tôi vay vài nồi. Một nồi tôi trả hai niêu Để sóm để chiều cho em tôi ăn.

畿

Éch tài, ếch giỏi Éch nói, ếch cười Hễ anh nào lười Phải về giải bét Anh nào nhảy đẹp Anh nào nhảy cao Nhảy qua hàng rào Chiếm ngay giải nhất.



畿

Gà mẹ nằm ngủ
Hai chú gà con
Lon ton lon ton
Nhảy lên lưng mẹ.
Se sẽ, se sẽ
Nhặt những bọ gà
Con giúp mẹ cha
Ai mà chẳng mến!

畿

Gà về bới nát cỏ sân, Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngõ ngoài. Chó nằm hè gặm vỏ khoai, Lợn ngồi ủi đất, ngậm hơi gày gò.

畿

Gánh gánh gồng gồng Gánh sông gánh núi Gánh củi gánh cành Ta chạy cho nhanh
Về nhà xây bếp
Nấu nồi cơm nếp
Chia ra năm phần
Một phần cho mẹ
Một phần cho cha
Một phần cho bà
Một phần cho chị
Một phần cho anh
Gánh gánh gồng gồng.



Giã chày một Hột gạo vàng Sang chày đôi Dôi thóc mẩy¹ Giã chày bảy Đẩy chày ba Các cô nhà ta Đi ra mà giã.



Già quét lộ Lượm đồng tiền

^{1.} Thóc mẩy: Hạt thóc to và chắc.

Vắt lỗ tại Mua củ khoại Nhai nhóp nhép Để nấu canh Mua bó tranh Để nhóm lửa Mua cái cửa Để sửa nhà Mua con gà Để đá chơi Mua con doi Để bỏ ống Mua cái trống Đánh tùng tùng Mua cái kèn Thổi tò te Mua cái ve Để đựng thuốc Mua đôi guốc Để mang đi.



Giương cung sắp bắn phượng hoàng Không ngờ lại phải một đàn chim ri Lấy sào rắp đuổi nó đi Kẻo kêu ríu rít cô dì điếc tại. Gọi nắng Nắng ông nắng, nắng ông nắng Bắt cá trắng con ông ăn Cất nhà con ông ở Chừa cửa sổ con ông chui Trải chiếu bông con ông ngồi.



畿

Hai bàn tay
Tay này không
Tay này có
Xòe tay này
Xòe tay nọ.
Tay này có
Tay này không
Tay có bông
Dâng tặng mẹ.

米

Hay chạy lon ton Là gà mới nở Cái mặt hay đỏ Là con gà mào Hay bơi dưới ao Mẹ con nhà vịt Hay la hay hét Là con bồ chao Hay bay bổ nhào Là con bói cá Hay đi thong thả Là bác cò nhang Hay đi rồng ràng Là ông cụ diệc Hay ăn thịt chết Là thẳng quạ đen Tinh mắt hay ghen Là con chim gáy Vừa đi vừa nhảy Là con sáo xinh Hay nói linh tinh Là con liếu điểu Hay nghịch hay tếu Là chú chìa vôi Hay chao đớp mồi Là con chèo bẻo Tính hay mách lẻo Bác khách trước nhà Hay nhặt lân la Là bà chim sẻ Có tình có nghĩa Là me chim câu Hay đi nhặt sâu Là con chiền chiên

Hay nấp bên đàng
Là chị chim vàng
La cà béo hú
Là thằng cú mèo
Mồm hay nói theo
Là anh chàng vẹt
Hay đan hay dệt
Là bác thợ may
Tính hay ngủ ngày
Mẹ con nhà vạc
Người gầy rộc rạc
Là bác cò ma.

銏

Hát bai, hai bát không no Còn một miếng cháy, kéo co võ nồi Hát bai, hai bát không no Ta thêm bát nữa hát cho vui nhà.

畿

Hò... khoan Khoai lang có củ Đu đủ có trái Con gái có duyên Đồng tiền có lỗ Bánh ổ ăn ngon Bánh hòn ăn béo Cái kéo thợ may Cái cày làm ruộng Cái xuổng đắp bờ Cái lờ đặt cá Cái ná bắn chim Cái kim may áo Cái gáo múc dầu Cái cầu đi chơ Me vơ ở nhà Bắt gà làm thịt Bắt vit mà nuôi Con ruồi có cánh Đòn gánh có mấu Con sấu có tai Con nai có gạc Đồng bạc có hình Chú Tình đi ghe Thẳng le húi hụi.



Học gì mà học
Học chọc bát cơm
Học đơm bát cháy
Học cạy thủng nồi.
Học trò cao cẳng dài giò
Chân đi ngoài ngõ, miệng thò trong mâm.
Học trò, học trỏ, học trò

Chưa xong ba chữ đã lo vét nồi. Học trò thò lò mũi xanh Cầm miếng bánh đúc chạy quanh cột đình.

銏

Hồ khoan, hồ quẩy Ăn đã vậy, Múa gậy làm sao Chân thấp chân cao Cho mau cho chóng Năng khiếp¹ năng dưỡng Hữu khuất², hữu thân Cao Tổ³ thời nhân Hạng Vương⁴ thời ác Nhân hiền tại mạo Trắng gạo thơm cơm Hồ khoan, hồ quẩy.

器

Hối nhược nhược! Trăng khuya đã mọc Độ nước đã lên Chèo sang bên kênh

^{1.} Khiếp: Nhát gan.

^{2.} Khuất: Co lại, cúi xuống.

^{3.} Cao Tổ tức Lưu Bang (người sáng lập nên nhà Hán).

^{4.} Hạng Vương tức Hạng Tịch, Hạng Vũ, người tranh chấp thiên hạ với Hán Cao Tổ.

Bới năm ba lỗ Họa may trời hộ Đặng cá ong voi Tiền xỏ đầy lòi¹ Gạo năm ba thúng.

畿

Hú hồ hú hột
Cơm sốt cơm nhão
Cá đão cá đơn
Cá sơn, cá liệt
Cá diếc cá tràu
Ăn cau bỏ vú (chúm cau)
Vú già vú non
Có đứa cầm hùm
Mau mà chạy
Chạy đi chạy về
Chạy ra ngoài ngõ.



Huơ con nghé nhỏ! Lạc đàng theo chó Lạc ngõ theo trâu Nghé mẹ rống đâu Đâm đầu mà nhảy

^{1.} Lòi: Dây xâu chuỗi.

Huơ con nghé nhỏ Ham chơi xa đàn lạc mẹ...

総

Hư hư chựng chựng
Chựng vững cho lâu
Một con trâu nằm
Một trăm bánh giày
Một bầy heo lang
Một sàng bánh ú
Một hũ rượu ngon
Một con cá thiều
Một niêu cơm nếp
Một nệp bánh chưng
Một nừng lúa ré
Một ché rượu lạt
Bục bạc con tao
Hư hư, chựng chựng¹.

^{1.} Các bà mẹ đỡ tay vào nách con, hát bài này tập con đứng chựng.



Kì đà là cha cắc ké Cắc ké là mẹ kì nhông Kì nhông là ông kì đà Kì đà là cha cắc ké...

Kiến càng kiến kệ
Kiến mẹ kiến con
Kiến ở trên non
Là con kiến nhót
Hay đi lót nhót
Là con kiến hôi
Chân vướng nhọ nồi
Là con kiến nhện
Vừa đi vừa liệng
Là con kiến bay...

Khù khà khù khò Ai làm gì đó A! Là chú chó
Đang ngủ khò khò
Cút ca cút kít
Ai làm gì đó?
A! Là chuột chít
Dùng răng cắn gỗ.
Hí hí ha ha
Ai làm gì đó?
A! Ra là bé
Đang cười rất to.



総

Lác đác mưa ngâu, Sình sịch mưa ngâu, Lá ngâu rụng xuống, Bông lau phất cờ, Nước trong xanh lạnh ngắt như tờ, Một đàn cá lớn nhấp nhô đầu ghềnh, Kìa ai đứng ở đầu ghềnh?

米

Làm ruộng! Làm ruộng!
Gặp trời mưa xuống
Gieo mạ đã xong
Bắt trâu làm đồng
Cày cho đất bả
Kêu công nhổ mạ
Lại cấy cho dày
Lúa tốt thấy ra
Một bông bảy nhánh
Gặt dư lúa gạo

Bán cho được giá... Làm ruộng! Làm ruộng!

樂

Lay tròi mưa xuống Lấy nước tôi uống Lấy ruông tôi cày Lấy đầy bát cơm Lấy rom đun bếp Lấy nếp nấu xôi Lấy vôi ăn trầu Lấy bậu về ôm Lấy nơm đơm cá Lấy rá vo gạo Lấy dao thái thịt Lấy liếp làm nhà Lấy hoa về cúng Lấy thúng đựng tiền Lấy tiên làm vợ Lấy chợ bán đồ Lấy ngô nuôi lợn Lấy bọm làm bè Lấy ghe đánh cá Lấy vá1 múc canh Lấy hành xào thịt

^{1.} Vá: Muôi múc canh.

Lấy vịt tiết canh
Lấy manh áo mới
Lấy trời chở che
Lấy mè rang muối
Lấy chuối trân châu
Lấy trâu đi cày
Lấy bầy trẻ con
Lấy hòn đá cuội
Lấy bụi chuối cau
Lấy màu nhuộm áo
Lấy đạo để theo
Lấy cheo¹ đóng làng
Lấy hàng rau muống
Lạy trời mưa xuống...



Lạy trời cho cả mưa rào Cho sấm cho sét Cho mưa to gió lớn Cho sen chìm xuống dưới Cho bèo trèo lên trên.



Lẳng lặng mà nghe Cái vè thẳng nhác

^{1.} Cheo: Tiền hoặc vật.

Trời đà phú thác Tính khí anh ta Buổi còn mẹ cha Theo đòi hoc việc Anh ngồi anh khóc Rằng "chữ" ích chi? Cho học đi cày Rằng nghề ở đợ Cho đi làm thơ Nói "nghề" ấy buồn Cho đi bán buôn ấy nghề ngồi chợ Việc là tránh trớ Chỉ biết ăn chơi Cha mẹ qua đời Không ai nuôi dưỡng Dáng đi thất thưởng Như thể cò hương Bụng đói giơ xương Miệng thời tu hú Tay chân cù rụ Như tướng cò ma Cô bác xót xa Kêu cho nắm gạo Bỏ mồm trêu trao Sợ nấu mất công

Chết rũ giữa đồng Hết đời thẳng nhác.

畿

Lẳng lặng mà nghe Tôi nói cái vè Vè các thứ bánh Mấy tay phong tình huê nguyệt Thì sẵn có bánh trung thu Mấy ông thầy tu Bánh sen thơm ngát Ai mà hảo ngọt Thì có bánh cam Những kẻ nhát gan Này là bánh tét Còn như bánh ếch Để mấy ông câu Hủ lâu từ lâu Thì ưa bánh tổ Mấy tay hảo võ Bánh thuẫn sẵn sàng Các thứ bánh bàn Kính như chấp bút1 Ai năng thống phúc²

^{1.} Cầm bút viết.

^{2.} Đau bụng.

Nên đụng bánh gừng Còn bánh ếch trần Cu lv¹ chia lấy Kẻ nào trồng rẫy Thì sẵn bánh khoại Mấy gã uống say Bánh men rất quý Này bánh bao chỉ Để các thợ may Má phấn bông tai Thì ưa bánh dứa Những người thổi lửa Thì có bánh phồng Bánh kẹp bánh còng Để cho đạo tặc2 Còn bánh quai vạc Đạo chớp muốn ăn Ai thích thoát giang Thì ăn bánh lot Trôi nước rất ngọt Để các thuyền chài Dầm mưa hoài hoài Thì ăn bánh ướt

^{1.} Người phu lao động ở trần.

^{2.} Ăn trộm, giặc cướp.

Bất toai vô chước1 Thì ăn bánh bò Những kẻ hay lo Ăn bánh tai yến Ai ham trồng kiểng Có bánh bông lan Còn như bánh tráng Để hạng trai tơ Mấy ả giang hồ Bánh bèo sẵn đó Ai mà mặt rỗ Thì bánh chôm chôm Tay xách nách ôm Bánh bao khá ních Mấy tay hàng thịt Da lon để dành Còn trả bánh canh Để ba chú lính Chủ nhân Luc tỉnh2 Thì có bánh in Đầu bếp mấy tên Phải ăn bánh rế Này là bánh nghệ

^{1.} Tê liệt thân thể.

^{2.} Nhà in Luc tỉnh.

Cho chi nằm nơi¹ Kẻ dêt lua tơ Bánh tằm sẵn để Còn như bánh quế² Mấy đấng y sanh Toc mach rành rành Thì ăn bánh hỏi Hễ là thầy bói Thì ăn bánh quy (mai rùa) Mấy ổ bánh mì (nhu mì) Cho nhà nho nhã Quảng Đông mấy gã Ăn bánh cà na Béo thit béo da Thì ăn bánh ú Ruộng đồng mấy chú Bánh bò sẵn đây Đồng cốt mấy thầy Thích ăn bánh cúng Học trò áo thụng Bút viết để dành Ai có lanh chanh Tôi ăn bánh khet...

^{1.} Chỉ người phụ nữ vừa mới sinh nở.

^{2.} Thầy thuốc dùng quế chữa bệnh.

Lặng nghe kể ngược Hượu đẻ dưới nước Cá ở trên núi Đựng phân bằng túi Đựng trầu bằng gơ Bể thì có bờ Ruộng thì lai láng Hàng xẩm thì sáng Tối mit thì đèn Hũ miệng thì kèn Loa miệng thì lo Cân cấn thì to Con voi bé tí Nhẵn nhui thì mít Gai góc thì dừa Bồ hòn thì chua Nước cá thì thơm Người nằm ổ rơm Nhường giường cho chó Thất nghiệp thì giàu Bay thấp bồ câu Bay cao thì dế Chua thì có mía Ngọt thì có chanh Thịt lợn thì tanh

畿

Thịt bò thì ngậy
Ngọt thì có cậy
Chua thì bánh đường
Đi cày bằng quang
Gánh phân bằng ách
Bà vãi có sách
Ông thầy ngồi không
Quan cả đeo gông
Thằng tù xử kiện
Cái kiến thì to
Con bò bé tí.

畿

Lên rừng đánh cá mè trôi
Xuống sông đốn gỗ mà lôi về rừng
Lên rừng bắt tép kho cà
Xuống sông hái quả thanh trà về ăn
Lên rừng bắt con cá măng
Xuống sông đánh hổ, đánh trăn mang về
Lên rừng bủa lưới bắt mè
Xuống sông giăng bẫy mà đè gà lôi.

銏

Lưng đằng trước Bụng đằng sau Đi bằng đầu Đội bằng gót Dấm thì ngọt Mật thì chua Nhanh như rùa Chậm như thỏ Ouan khốn khó Dân giàu sang Vua bần hàn Dân sung túc Cứng bánh đúc Mềm gỗ lim To như kim Bé như côt Lợn nhảy nhót Chim ù lì Trắng như chì Đen như bạc Chó cục tác Gà gâu gâu.



Mau mau tỉnh dậy
Tiếng con chim ri
Gọi dì, gọi cậu
Tiếng con sáo sậu
Gọi cậu, gọi cô
Tiếng con cồ cồ
Gọi cô, gọi chú
Tiếng con tu hú
Gọi chú gọi dì
Mau mau tỉnh dậy
Mà đi ra đồng...

Mày ơi tao đố hỏi mày: Cái gì thì cay, Cái gì thì nồng Cái gì dưới sông Cái gì dưới đồng Cái gì trên non

Cái gì nhiều con

Cái gì thì son

Cái gì thì tròn

Vừa bằng bàn tay

Cái gì thì dày

Cái gì thì mỏng

Cái gì no lòng

Cái gì sống lâu

Cái gì đội đầu

Cái gì đựng trầu

Cái gì cầm tay.

Mày ơi tao giảng mày hay:

Trầu nào không cay

Vôi nay thì nồng

Thuyền bè dưới sông

Thóc lúa trên đồng

Hươu vượn trên non

Gà mái nhiều con

Cái chỉ thì son

Cái gương thì tròn

Vừa bằng bàn tay

Cây lụa thì dày

Cái vải thì mỏng

Com ăn no lòng

Bà già sống lâu

Cái nón đội đầu Cái đây đựng trầu Cái quạt cầm tay.

畿

Trời mưa trời gió Vác đó đi đơm Chạy về ăn cơm Trở ra mất đó Con ma trong xó Lấy đó của tui Bớ làng xóm ui Giúp tui kiếm đó!

畿

Mèo nằm cho chuột đến vồ Hổ nằm ngoạn ngoãn cho bò liếm lông Trời mưa cho nước phun rồng Cho bấc chìm xuống, bềnh bồng gỗ lim.

畿

Mế ơi, là con bò mế Mế, mế, mế, mế Mế hương, mế hoa Mế cà, mế rợ Mế ở ba mùa Ai mua không bán Ai hoạn không cho Cắt cỏ ăn no Kéo cày đỡ mẹ Việc nặng việc nhẹ Mẹ đỡ cho con Gánh cỏ nào ngon Con để phần mẹ Mế ơi là mế Mế, mế, mế, mế...

畿

Mít vàng cam đỏ
Hồng chín, quýt xanh
Bốn anh hiền lành
Thích ăn quả gì?
Quýt bé con con
Cam tròn ung ủng
Mít bằng cái thúng
Hồng đỏ hồng ngâm
Thích ăn quả gì?

畿

Mỏ gà thời tròn Mỏ vịt thời dẹt Vịt kêu cạc cạc Gà gáy te te Ai thức thời nghe Ai ngủ thời chó. Mồng một lưỡi trai Mồng hai lá lúa Mồng ba câu liêm Mồng bốn lưỡi liềm Mông năm liềm giật Mồng sáu thật trăng Mười rằm trăng náu Mười sáu trăng treo Mười bảy sảy giường chiếu Mười tám rám trấu¹. Mười chín đun din² Hăm mươi giấc tốt Hăm mốt nửa đêm Hăm hai hạ huyền3 Hăm ba gà gáy Hăm bốn ở đâu Hăm lăm ở đấy Hăm sáu đã vậy Hăm bảy làm sao? Hăm tám thế nào Hăm chín thế ấy Ba mươi không thấy Mặt mày trăng đâu.

^{1.} Rám trấu: Vỏ trấu (vỏ thóc) đốt cháy màu rám.

^{2.} Đụn dịn: Lúc này đống vỏ trấu đốt đã tàn.

^{3.} Hạ huyền: Mặt trăng khuyết.

Một bầy trẻ nhỏ Bịt mắt bắt đê Dê vấp bờ hè Ngã kềnh bốn vó Mọi người cười rộ Cố đuổi vòng quanh Dê chạy thật nhanh Túm ngay một chú.

畿

Một tay đẹp
Hai tay đẹp
Ba tay đẹp
Tay dệt vải
Tay vãi rau
Tay buông câu
Tay chặt củi
Tay đắp núi
Tay đào sông
Tay cạo lông
Tay mổ lợn
Tay bắt vượn
Tay bắt voi
Tay bể roi
Tay đánh hổ.

Một mụ già, mười ba mụ trẻ
Nặn tai, nặn mắt
Vẽ mặt, vẽ mày
Dạy khóc, dạy cười
Dạy ăn, dạy bú
Dạy lẫy, dạy bò
Giữ thóp đầu cho trẻ
Cùng mụ ăn cữ
Bà nào khôn khéo dạy con trẻ sởn sơ sởn sác
Bà nào vụng dại, xuống biển ăn tôm he cá mực.

畿

Mười ngón tay Ngón đi cày Ngón tát nước Ngón cầm lược Ngón chải đầu Ngón chăn trâu Ngón đi cấy Ngòn cầm bay Ngón đánh cờ Ngón chèo đò Ngón dò biển Tôi ngồi đếm Mười ngón tay.

畿

Mướn ông thợ mộc Đủ đục, đủ chàng Mần¹ một cái thang
Ba mươi sáu tấc²
Bắc từ dưới đất
Lên hỏi ông trời
Trời cao hơn trán
Nước sáng hơn đèn
Kèn kêu hơn quyển³
Biển rộng hơn sông...
Gió đưa gió đẩy
Về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá
Về đồng ăn cua
Bắt cua làm mắm cho chua
Gửi về quê nội khỏi mua tốn tiền.

^{1.} Mần: Làm (phương ngữ Trung và Nam Bộ).

^{2.} Tấc: Đơn vị cũ, đo chiều dài, bằng 1/10 thước mộc.

^{3.} Quyển (Quản): Một loại nhạc cụ hình ống giống như ống sáo, ống tiêu.



畿

Nam mô Bồ tát Chẻ lạt đứt tay Đi cày trâu húc Đi xúc phải cọc Đi học thầy đánh Đi gánh đau vai Nằm dài chết đói.

畿

Ngắt lá me Che rau muống Đứa mô¹ xuống Đứa mô lên Đứa mô sang bên Đứa mô đứng giữa Để mà chữa Lại lá me

^{1.} Mô: Nào.

Để mà che Là rau muống...

畿

Nghe vẻ nghe ve Nghe vè nói ngược Ngựa đua dưới nước Tàu chạy trên bờ Lên núi đặt lờ Xuống sông đốn củi Gà cồ hay ủi Heo nái hay bươi Nước kém ba mươi Mồng mười nước dậy Ghe nổi thì đẩy Ghe can thì chèo Bớ chú nhà nghèo Cho vay đặc nợ Bớ chú nhà giàu Thiếu trước hut sau Đòn xóc bửa cau Dao bầu gánh lúa Giã gạo bằng búa Bửa củi bằng kim Đốt đèn không tim Xỏ kim bằng lát Nhà lành đột nát

Nhà rách không dột Ăn trầu bằng bột Gói bánh bằng vôi Giã gạo bằng nồi Nấu cơm bằng cối Ngày rằm trăng tối Mông một sáng trăng Hai đứa lăng xăng Nấu chè bột tẻ.

畿

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vè cờ bạc
Đầu hôm xao xác
Bạc tốt như tiên
Đêm khuya hết tiền
Bạc như chim cú
Cái đầu sù sụ
Con mắt trõm lơ
Hình đi phất phơ
Như con chó đói
Chân đi cà khói
Dạo xóm dạo làng
Quần rách lang thang
Lấy tay mà túm...

畿

Nghe vẻ nghe ve Nghe vè trái cây Dây ở trên mây Là trái đậu rồng Đủ vợ đủ chồng Là trái đu đủ Cắt ra nhiều mủ Là trái chuối chát Mình tựa gà ác Trái khóm, trái thơm Cái đầu chôm bôm Là trái bắp nấu Hình thù xâu xấu Trái cà dái dê Ngứa giãy tê tê Là trái mắt mèo Khoanh tay lo nghèo Là trái bần ổi Sông sâu chẳng lội Là trái mãng cầu Bù cổ, bù đầu Trái dâu, trái cách Cái bụng óc ách Là trái dùa tươi Gai góc đầy người Là trái mít ướt

Sanh ở dưới nước Trứng cá ngon ngon Ăn thấy giòn giòn Là ổi xá-li U buồn, bi luy Là trái sầu riêng Sánh với tay tiên Là trái phật thủ Tiền bạc đầy đủ Chính là trái sung Tóc mọc lung tung Là chôm chôm trốc Xù xì da cóc Là mãng cầu xiêm Nghe tên phát thèm Me chua, xoài tượng Ăn nhiều thì ớn Là lê-ki-ma Có sọc, có hoa Đúng là trái vải Đẹp như con gái Trái hồng, trái đào Mắt sáng như sao Khác nào trái nhãn Hay ngồi hàng quán Trái cà, trái lê

Làm dưa khỏi chê Cà non, cà pháo Chẳng biết gì ráo Trái bí không sai Gốc ở nước ngoài Trái nho, trái táo Nhai nghe rào rạo Đậu phộng, hột điều Đựng được thiệt nhiều Là trái bình bát Muốn ăn đập nát Trái lưu chớ chi Cho bú trẻ thơ Là trái vú sữa... Còn nhiều nhiều nữa Ai biết xin mời Kể tiếp nghe chơi Cái vè cây trái.

畿

Nghe vẻ nghe ve Nghe vè cái hoa Tháng ba nắng lắm Nước biển mặn mòi Vác mai đi soi Là bông hoa giếng Hay bay hay liệng

Là hoa chim chim

Xuống nước mà chìm

Là bông hoa đá

Bầu bạn cùng cá

Là đá san hô

Hỏi Hán sang Hồ

Là nàng hoa sứ

Gìn lòng nắm giữ

Là hoa từ bi

Ăn ở theo thì

Là hoa bần ngọt

Thương ai chua xót

Là hoa sầu đâu

Có sông không cầu

Là hoa nàng cách (cách trở)

Đi mà đụng vách

Là hoa mù u

Cạo đầu đi tu

Là hoa bông bụt

Khói lên nghi ngút

Là hoa hắc hương

Nước chảy dầm đường

Là hoa mười tưới

Rủ nhau đi cưới

Là hoa bông dâu (cưới dâu)

Nước chảy rạch sâu

Là hoa muống biển

Rủ nhau đi kiên

Là hoa mít nài (nài nỉ)

Gái mà theo trai

Là hoa phát nhũ

Đêm nằm không ngủ

Là hoa nở ngày

Bám chẳng lìa cây

Là hoa bông cúc

Nhập giang tùy khúc

Là hoa bông chìu

Ở mà lo nghèo

Là hoa đu đủ

Đi theo cậu thủ (người đứng đầu)

Là hoa mần quân

Đánh bạc cố quần

Là bông hoa ngỗ (ngỗ nghịch)

Ngồi mà choán chỗ

Là hoa dành dành (giành giật)

Giận chẳng đua tranh

Là hoa bông ngãi

Bắt đi tha lai

Là hoa phù dung

Ăn ở theo đường

Là bông hoa thị (phố thị)

Theo mẹ bán bí Là hoa thanh hao.

畿

Nghe vẻ nghe ve Nghe vè các rau Thứ ở hỗn hào Là rau ngành ngạnh Trong lòng không chánh¹ Vốn thiệt tâm lang Đất rộng bò ngang Là rau muống biển Quan đòi thầy kiện Bình bát nấu canh Ăn hơi tanh tanh Là rau diếp (dấp) cá Không ba có má Rau má mọc bờ Thò tay sợ dơ Nó là rau nhớt Ăn cay như ớt Vốn thiệt rau răm Sống tới ngàn năm Là rau van tho Tay hay sợ võ

^{1.} Chánh: Chính trực, ngay thẳng.

Vốn thiệt rau co Làng bắt chẳng cho Thiệt là rau húng Lên chùa mà cúng Vốn thiệt hành hương Giục ngựa buông cương Là rau mã đề.

畿

Nghe vẻ nghe ve Nghe vè chim chóc Hay moi hay móc Vốn thiệt con dơi Thấy nắng mà phơi Là con diệc mốc Lặn theo mấy gốc Là chim thẳng chài Lông lá thật dài Là con chim phướn Rành cả bốn hướng Là chim bồ câu Giống lặn thật sâu Là con cồng cộc Ăn táp sồng sộc Là con chim heo Ham đâu cheo leo Là chim lá rụng

Cắm đầu muốn thụng Là chim thầy bói Hay ăn hay nói ấy thật chim quyên Vừa đứng vừa biên Là chim học trò Rủ nhau đi mò Là con chim ốc Gõ mõ lốc cốc Là chim thầy chùa Tụng kinh bốn mùa Là chim bìm bịp Chay theo không kịp Là chim hít cô Bắt me xẻ khô Là chim điện điển Không ai ngoài biển Là con le le...



Nghe vẻ nghe ve Vè các thứ bánh Tròn như mặt trăng Đó là bánh xèo Có cưới có cheo Đó là bánh hỏi Đi không đặng giỏi ấy là bánh bò

Ăn không đặng no

Nó là bánh ít

Giống nhau như hệt

Chính thức bánh in

Mắc cỡ không nhìn

Là bánh khổ qua

Nấu nếp căng ra

Là bánh xôi nước (trôi nước)

Biết đi biết bước

Đó là bánh chưng

Có núm trên lưng

Là bánh nhũ đệ

Mật đường mà chế

Là bánh đa trời

Để đĩa có ngời

Bánh trong, bánh lọc

Giống như rễ mọc

Chỉ là bánh gừng

Lạt cột trên lưng

Là cái bánh tét

Bốn cẳng nó quét

Đó là bánh quy (quy là con rùa)

Hay kiêng hay vì

Là bánh xôi vị (dị)

Bỏ nó trong bị

Đó là bánh bao Lóng lánh như sao Là bánh bột báng Tròn như viên đan Đúng là bánh cam Ăn ở chơm bơm Thiệt là bánh ổ Tròn như lỗ dỗ Là cái bánh căn Cái mình có rằn Là bánh da lon Trông thấy lợn cợn Đó là chè khoại Ăn vào ngứa hoài Đúng là bánh dứa Lấy trai có chửa Là cái bánh bầu Xe nhơ mà câu Thiệt là bánh chỉ Muốn ăn cho kỹ Thì ních tàu thung Thiên hạ chẳng ưng Là cái bánh còng Xe nhợ mà vòng Đó là bánh nghệ Giã ra mà chế

Thiệt là xu xoa
Tưởng nhớ ông bà
Thì ra bánh cúng
Hấp ra có núm
Đó là bánh trần
Phơi để ngoài sân
Là liếp bánh tráng
Hai mùa sáu tháng
Là bánh trung thu
Đi lọng đi dù
Đó là xôi rượu.

畿

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vè loài cá
No lòng phỉ dạ
Là con cá cơm
Không ướp mà thơm
Là con cá ngát
Liệng bay thoăn thoắt
Là con cá chim
Hụt cẳng chết chìm
Là con cá đuối
Nhiều năm nhiều tuổi
Là cá bạc đầu
Đủ chữ, đủ câu
Là con cá đối

Nở mai, tàn tối Là cá vá hai Trắng muốt béo dai Là cá úc thịt Dài lưng, hẹp kích Là cá lòng tong Ôm yếu hình dong Là con cá nhái Thiệt như lời vái Là con cá linh Cá kình, cá ngạc Cá nác, cá dưa Cá voi, cá ngựa Cá rưa, cá dao Úc sào, bánh lái Lang hải, cá sơn Thòn bon, thác lác Cá ngác, dày tho Cá rô, cá sặt Cá sát, cá tra Mề gà, dải áo Cá cháo, cá com Cá mòn, cá món So bướm, chốt hoa Cá xà, cá mập Cá tấp, cá sòng

Cá hồng, chim điệp

Cá ép, cá hoa

Bống dùa, bống xệ

Cá be hoc trò

Cá vồ, cá đục

Cá nục, lù đù

Cá thu trên lá

Bạc má bạc đầu

Lưỡi trâu, hồng chó

Là cá lành canh

Chim sành cá biếc

Cá diếc, cá mè

Cá trê, cá lóc

Cá nóc, thời lời

Chìa vôi, com lạt

Bống cát, bống kèo

Chim heo, cá chét

Cá éc, cá chuồng

Cá duồng, cá chẽm

Vô đém, sặc rằn

Mòi đường, bống mú

Trà mú, trà vinh

Cá kình, cá gộc

Cá cốc, cá chày

Cá dày, cá đuối

Cá đối, cá kìm

Cá chim, cá vược

Cá nược, cá ngừ

Cá bui, cá cúi

Cá nhái, bã trầu

Cá nàu, cá dảnh

Hủng hình tơi bời

Cá khoai, ốc mít

Cá tích nàng hai

Cá cầy, cá cháy

Cá gáy, cá ngàn

Trà bần, cá nái

Nóc nói, cá hô

Cá ngừ, mang rổ

Cá sủ, cá cam

Cá còm, cá dứa

Cá hố, cá lăn

Cá căn, cá viễn

Rô biển lép xơ

Cá bơ, chim rắn

Cá phướng, rồng rồng

Trên bông trao tráo

Cá sọ, cá nhồng

Tòng tong, mộc tích

Úc phịch, trê bầu

Bông sao, bông trắng

Càn trảng, xanh kỳ

Cá he, cá mại

Mặt quỷ, cá linh

Cá chình, ốc gạo

Thu áo, cá kè

Cá ve lẹp nấu

Từ mẫu, thia thia

Cá bè trên mễ

Đuôi ó bè chan

Nóc vàng, cá rói

Cá lủi, con cù

Rô lò, tra dấu

Chạch lấu, nhám đào

Tra dầu, cá nhám

Úc núm, cá leo

Cá thiếc, cá suốt

Cá chốt, cá phèn

Cá diềng, cá lúc

Cá mưc, cá mau

Chim câu, cá huột

Sóc sọc, cá lầm

Cá rầm, cá thiểu

Nhám quéo, chim gian

Cá ong, cá quýt

Cá kết thiền nôi

Bông voi út hoát

Cá chạch, cá mòi...

Nghé bầu nghé bạn Trâu cày ruộng cạn Mẹ cày ruộng sâu Lúa tốt bằng đầu Cò bay thẳng cánh Môt sào năm gánh Một mẫu năm trăm Một bông lúa chăm Một trăm hạt thóc Hat bằng đấu bảy Hạt bằng đấu ba Hạt bằng trứng gà Hạt bằng trứng vịt Hạt bằng trái mít Hạt bằng bình vôi Hat nào võ đôi Bằng nồi gánh nước Nghé ơi...

畿

樂

Nghé ơ nghé Nghé bông hay là nghé hoa Như gà mới nở Ai nỡ mắng mày Thấy mạ thấy lúa Thì quay đầu ra
Thấy năn, thấy cỏ
Thì sà đầu vô
Chủ bắt thì cho
Khách bắt thì chạy
Nghe lời tao dạy
Mới nên thân mày
Nghé ơi...



Nghé a... nghé ơ!
Nghé như ổi chín
Như mây chín chùm
Như chum đựng nước
Như lược chải đầu
Lông tron như dầu
Chân trước chân sau
Đủng đa đủng đỉnh
Má đầy núng nính
Nghé đẹp, nghé yêu...



Ngồi buồn nói chuyện láo thiên Hồi tôi còn nhỏ đi khiêng ông trời Ra đồng thấy muỗi đập dơi Bọ hung đám giỗ đi mời ông voi Nhà tôi có một củ khoai Cắt năm thúng lớn hẳn hòi vẫn dư Nhà tui có bui khoai từ Bới lên một củ lăn hư cả vườn Tôi vừa câu được con lượn Lấy thịt quết chả, lấy xương đẽo chày Nhà tôi có chiếc giàn xay Đầu cong bịt bạc đầu ngay bịt vàng Nhà tôi có một cái ang Đổ lúa bảy làng thêm nước còn lưng Nhà tôi có một bụi gừng Bới lên một củ ước chừng đòn xeo Nhà tôi có một con mèo Bữa mô thèm thịt lên đèo bắt nai Nhà tôi có một cái chai Đổ tám thùng mắm thêm hai thùng dầu Ông già tôi có bộ râu Bứt đi một sợi đem câu cá chình Nói ra sơ chi em khinh Thiên ha nói láo chớ mình chi tôi.

畿

Nhong nhong nhong Ngựa ông đã về Cắt cỏ Bồ Đề¹

^{1.} Cỏ Bồ Đề: Tên một loại cỏ.

Cho ngựa ông ăn Nhong nhong nhong...

畿

Nước lớn thả vô
Là con chàng bè
Mượn thợ đóng ghe
Là con khoang cổ
Trên đầu có lỗ
Là con chim công
Lòng trắng như bông
Là con bạch hạc.

畿

Nựng nựng nà nà
Con đi với bà
Chóng ngoan chóng lớn
Chóng lớn đi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp
Lớn đi xúc tép
Cho bà bát canh
Lớn đi trồng chanh
Cho bà bát dấm
Lớn con đi tắm
Đỡ phải phiền bà
Nựng nựng nà nà.



畿

Ô hay! Ô hay! Cái cối xay kia là cái cối xay!
Mày có hai tay để ta cầm ta quay...!
Ô hay! Ô hay! Cái cối xay kia là cái cối xay!
Bỏ lúa vô quay, lúa sẽ thành gạo ngay!
Ô hay! Ô hay! Cái cối xay kia là cái cối xay!
Nào sắn, ngô, khoai, cối xay thành bột ngay!
Nhớ ơn người trồng cây!
Ô hay! Ô hay! Cái bánh đây kìa là cái bánh đây!
Nhờ có em xay mới có bột thật ngon!
Bánh em làm đẹp không?

畿

Ông già quét nhà
Lượm được đồng điếu
Giắt ở lỗ tai
Để mai đi chợ
Đi mua dây nhợ
Về buộc lồng chim
Đi mua cây kim

Đem về may áo Đi mua con sáo Hót cho vui nhà Đị mua trái cà Để dành làm dựa Đi mua con cua Đem về làm chả Đi mua con cá Kho tiêu chặt đầu Đi mua miếng trầu Về nhai nhóp nhép Đi mua con tép Đem về nấu canh Đi mua trái chanh Đem về vắt nước Đi mua cây lược Đem về chải đầu.



Ông giẳng ông giặng Xuống chơi với tôi Có bầu có bạn Có ván cơm xôi Có nồi cơm nếp Có nệp bánh chưng Có lưng hũ rượu Có khướu đánh đu Thằng cu vỗ chài Bắt trai bỏ giỏ Cái đỏ¹ ẵm em Đi xem đánh cá Có rá vo gạo Có gáo múc nước Có lược chải đầu Có trâu cày ruộng Có muống thả ao Ông sao trên trời.

畿

Ông sảo, ông sao Ông vào cửa sổ Ông ở với tôi Ông ngồi xuống chiếu Tôi biểu củ khoai Ông nhai nhóp nhép Cái tôm cái tép Ông ghém với rau Ăn mau chóng lớn Ông ngồi dậy Ông về trời.



Ông sấm, ông sét Ông hét đùng đùng

^{1.} Cái đỏ: Là con gái ("cái đỏ" đối với "thẳng cu" ở câu trên).

Ông nổ lung tung Vỡ vung vỡ nồi Vỡ cả bát đĩa nhà tôi Tôi lôi ông ra đánh Đánh một roi Đánh hai roi Ông trốn về trời Oi ông sấm, ông sét ơi!



Ông tiển ông tiên, Ông có đồng tiền, Ông giắt mái tai, Ông cài lưng khố, Ông ra ngoài phố Ông mua miếng trầu, Ông nhai nhóp nhép. Ông mua mớ tép Về ông ăn cơm Ông mua bó rơm Để về ông thổi Ông mua cái chổi Về ông quét nhà Ông mua con gà Về cho ăn thóc Ông mua con cóc Về thả gầm giường Ông mua nén hương Về ông cúng cụ.

Ông trắng, ông trăng Xuống chơi ông chánh Ông chánh cho mõ Xuống chơi nồi chỗ Nồi chỗ cho vung Xuống chơi cây sung Cây sung cho nhựa Xuống chơi con ngựa Con ngưa cho tàu Xuống chơi bà quan Bà quan cho bạc Xuống chơi thợ giác Thợ giác cho bầu Xuống chơi cần câu Cần câu cho lưỡi Xuống chơi cây bưởi Cây bưởi cho hoa Xuống chơi vườn cà Vườn cà cho trái Xuống chơi con gái Con gái cho chồng Xuống chơi đàn ông Đàn ông cho vợ Xuống chơi kẻ chơ Kẻ chơ cho voi Xuống chơi cây sòi Cây sòi cho lá

畿

Xuống chơi con cá Con cá cho vây Xuống chơi ông thầy Ông thầy cho sách Xuống chơi thợ ngạch Thợ ngạch cho dao Xuống chơi thợ rào Thơ rào cho búa Trả búa thơ rào Trả dao thợ ngạch Trả sách ông thầy Trả vây con cá Trả lá cây sòi Trả voi kẻ chơ Trả vợ đàn ông Trả chồng cô gái Trả trái cây cà Trả hoa cây bưởi Trả lưỡi cần câu Trả bầu thợ giác Trả bạc bà quan Trả gan con ngựa Trả nhựa cây sung Trả vung nồi chõ Trả mõ ông chánh.



Quặc quặc quạc quạc Con vịt con vạc Có thương em tao Thì lội xuống ao Bắt ba con ốc Thì lội xuống rộc Bắt năm con rô Thì lội xuống hồ Bắt mười con diếc.



Rì ra rì rà
Đội nhà đi chơi
Gặp khi tối trời
Úp nhà lên ngủ
Khi mặt trời lú (mọc)
Lại thờ đầu ra
Rì ra rì rà.

Roi ơi, hỗi roi Nghe lệnh thầy đòi Chen chân cho lọt Roi vọt roi rang Cách đò trở giang Kêu chàng qua ngước¹ Đàn ông đi trước

^{1.} Ngước: Đón, rước.

Đàn bà đi sau Nhắc nhủ cho nhau Hàng cau hàng trầu Là hàng mụ tra (già) Hàng hương hàng hoa Là hàng Nhật Bổn (Bản) Nấu cơm lốn xổn Đi chơ canh trường Đôi nón ba sườn Là dân ở Huế Dắt ngựa ra tế Là quân chơ Dinh Đi chơi một mình Bắt được con trâu Buổi mai mở cửa Thả bầu làng Khê Buổi tối đón về Môt me chín con Trâu đực đi cấy đi cày Trâu cái nuôi để lâu ngày kiếm con.

畿

Ru hời ru hõi là ru Bên cạn thời chống, bên su¹ thời chèo Chèo đi ba mái kẻo trưa Kẻo tan buổi chợ, kẻo mưa tron đường.

器

^{1.} Sâu.

Ru em em ngủ cho rồi Chị ra buồng cửi, chị ngồi quay tơ Năm nay tơ kén được mùa Chị xin thầy mẹ mua cho mấy đồng.

畿

Ru ru riếng riếng rà rà Võng ông đi trước, võng bà đi sau Võng ông đi trước hàng cau Võng bà thủng thỉnh đi sau hàng trầu.



Sao hôm lóng lánh Sao mai lóng lánh Cuốc đã sang canh Gà kia gáy rúc Chích chòe lìa tổ Trời đã rạng đông.

Sáo sậu là cậu sáo đen Sáo đen là em sáo đá Sáo đá là má bồ nông Bồ nông là ông ác là Ác là là bà tu hú Tu hú là chú chim ri Chim ri là dì chim xanh Chim xanh là anh cò bợ Cò bợ là vợ thằng Ngô Thằng Ngô là cô sáo sậu Sáo sậu là cậu sáo đen... Sắc sắc soi soi Đầu đội mâm xôi Tay cầm chén mắm Vừa đi vừa nhắm Hết cả mâm xôi.

畿

Sớm mại tôi lên núi Bắt được con công Đem về biếu ông Ông cho trái thị Đem về tặng chị Chi cho cá rô Đem về biểu cô Cô cho bánh ú Đem về biểu chú Chú cho trái cam Chú thím rầy lôn¹ với nhau Thôi tôi trả trái cam cho chú Tôi trả bánh ú cho cô Tôi trả cá rô cho chi Trả trái thị cho ông Tôi xách con công về rừng.

^{1.} Rầy lộn: Quở mắng, tranh cãi...



Tay cầm con dao, Làm sao cho sắc. Để mà dễ cắt. Để mà dễ chặt, Chặt lấy củi cành, Trèo lên rừng xanh, Chạy qua sườn núi Môt mình thui thủi Chặt cây chặt củi, Tìm chốn ta ngồi Ngồi mát thảnh thơi, Kìa một đàn chim Ở đâu bay đến Ở đâu bay lại Con đang cắn trái Con đang tha mồi, Qua lối nó ăn, Cái con hươu kia, Mày đang ăn lộc,

Lộc vả, lộc sung Mày không thấy tớ Tớ không đuổi mày, Mày qua lối nọ làm chi?

畿

Tập tầm vông! Tập tầm vông!
Trăng mênh mông, trăng qua nhà bé!
Con chim sẻ, ngồi hát thong dong.
Tập tầm vông!
Em không khóc
Tập mở ra
Ngồi chăm học
Tập tầm vông!
Đêm trăng sáng
Trăng rằm đó...
Ai đem treo
Trên bầu trời?
Ông trăng ơi!
Mau xuống đây chơi!...

銏

Tháng bảy ông thị đỏ da Ông mít chóm chóm, Ông đa rụng rời Ông mít đóng cọc mà phơi Ông đa rụng rời đỏ cả chân tay. Tháng giêng là gió hây hây
Tháng hai gió mát, trăng bay vào đền
Tháng ba gió đưa nước lên
Tháng tư gió đánh cho mềm ngọn cây
Tháng năm là tiết gió tây
Tháng sáu gió mát cấy cày tính sao
Tháng bảy gió lọt song đào
Tháng tám là tháng tạt vào hôm mai
Tháng chín là tháng gió ngoài
Tháng mười là tháng heo may rải đồng
Tháng một¹ gió về mùa đông
Tháng chạp gió lạnh gió lùng, ai ơi!

畿

畿

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Thò chân xuống giếng được ba đồng tiền
Một đồng mua trống, mua kèn
Một đồng mua mõ đốt đèn thờ vua
Một đồng mua bó rau khoai
Thái ra cho nhỏ, thờ hai ông bà...

畿

Thẳng Bòm có cái quạt mo Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu

^{1.} Tháng mười một.

Bòm rằng: Bòm chẳng lấy trâu
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè
Bòm rằng: Bòm chẳng lấy mè
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim
Bòm rằng: Bòm chẳng lấy lim
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi
Bòm rằng: Bòm chẳng lấy mồi
Phú ông xin đổi nắm xôi, Bòm cười.

畿

Thẳng cu ốm yếu gầy gò
Lấy tiền ăn sáng mẹ cho mua kèn
Phí sức thổi đến ho hen
Cả ngày chỉ có tiếng kèn tí to
Nhức đầu bố nó mắng cho
Nó ngồi nó khóc tí to tí tòe
Lêu lêu có đứa khóc nhè
Như kèn ai thổi tí tòe tí to.

銏

Thương con ba ba Đội nhà đi trốn Gặp con nước cuốn Trôi tuột ra khơi Gặp lúc im trời Đội nhà đi dạo. Thứ hay lớn tiếng Tu hú ác là Nhảy nhót lân la Chích chòe bìm bịp Tính hay ăn hiếp Chim cú, diều hâu Sang đứng lưng trâu Sáo hành, sáo nghệ Ăn không xiết kể Cồng cộc, chàng bè Đáp xuống bay lên Chim nhạn, chim bói (bói cá) Cái mồng đỏ chói Cao các, hồng hoàng Thức suốt canh tàn Chim heo, cú vo.

畿

Tịch tịch tang tang Bắt con kiến càng Buộc chỉ ngang lưng Một bên lấy giấy mà bưng Một bên bôi mỡ nó mừng nó sang.



Tiếng kêu rủ rì Là tiếng chim chài Nói môt nói hai Là con sáo chơ Rắn rắn rơ rơ Là con chim công Đỏ mỏ xanh lông Là con chim chả (sả) Moi dua, moi quả Là con quạ già Tiếng kêu ả... à Là con bìm bịp Vừa đi vừa nhịp Là con chìa vôi Làm tổ trên đồi Là con tú đôc Ban đêm săn chuôt Là con cú mèo Làm ổ chuồng heo Là con gà mái.

縧

Tò vò mà nuôi con nhện Đến khi nó lớn, nó quyện nhau đi Tò vò ngồi khóc tỉ ti: Nhện ơi! Nhện hõi! Nhện đi đằng nào?

銏

Tôi ở trên trời
Tôi rơi xuống đất
Tưởng rằng tôi mất
Chẳng hóa tôi không
Tôi chảy ra sông
Nuôi loài tôm cá
Qua làng qua xã
Theo máng theo mương
Cho người trồng trọt
Thóc vàng chật cót
Cơm trắng đầy nồi
Vậy chó khinh tôi
Hạt mưa hạt móc.

畿

Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn! Sao trăng lại phải chịu luồn đám mây? Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng! Đèn ra trước gió còn chăng hỡi đèn?

銏

Trâu ai ăn mạ Lấy rạ mà thui Cho tớ một đùi Tớ khỏi bảo ai.

銏

Trên đầu có tổ lông công Gọi ta là ông ta cất xuống cho Trên đầu có ổ tò vò Gọi ta là chú học trò ta cất đi cho.

樂

Trên trời có đông, có tây
Có nam, có bắc, có cây ngô đồng
Trên trời có cả cầu vồng
Có cái mống cụt đầu đông sờ sờ
Trên trời có cả bàn cờ
Có ngục quỷ sứ, có chùa thiên môn.
Trên trời có cả mặt trời
Có mưa, có nắng, có người ta mong
Trên trời có vua Thần Nông
Lại có chú Cuội ngồi trong trăng già.
Tua rua trên bốn, dưới ba
Nhị thập bát tú¹ gọi là thất tinh².

畿

Trồng cây dừa Chừa cây nào Cây nào cao Chặt đi bớt

^{1.} Nhị thập bát tú: 28 vì tinh tú.

^{2.} Thất tinh: 7 ngôi sao.

Trái này rót
Trái này rơi
Cây mồng tơi
Đỏ loen loét
Trái mãng quẹt... sống lâu!
Trái mãng cầu... chóng chín!
Trái nào chín... hái đi!...

畿

Trời mưa, quả dưa vẹo vọ Con ốc nằm co Con tôm đánh đáo¹ Con cò kiếm ăn.

畿

Trời mưa, trời gió Mang vó ra ao Được con cá nào Về xào con nấy Được con cá nậy² Thì để phần cha Được con rô bé Thì để phần mẹ Được con cá bẹ Thì để phần em

^{1.} Đánh đáo: Một trò chơi dân gian của trẻ em.

^{2.} Cá nậy: Cá lớn.

Trời mưa, trời gió! Mang vó ra ao...

樂

Tùng tam tụ tứ Là trái dưa gang Vốn ở miền Nam Là trái bí rợ (bí ngô) Me sai đi chơ Vốn thiệt trái dâu Ở những ao sâu Là trái bông súng Chẳng nên lễ cúng Vốn thiệt trái sung Nhỏ mà cay lung Thiệt là ớt hiểm, Đánh túc cầu liễm. Vốn thiệt trái me Nắng mà chẳng che Là trái rau mát Rủ nhau chà xát Vốn thiệt trái chanh Nhỏ mà làm anh Trái đào lôn hột Ăn mà chẳng lột Vốn thiệt trái tiêu Thổi nghe ú liêu

Là trái cóc kèn
Rủ nhau đi rèn
Là trái đậu rựa
Đua nhau chọn lựa
Là trái dành dành
Cam ngọt, cam sành
Chuối già, chuối sứ
Nhưng chi lịch sự
Bằng táo với hồng
Những gái chưa chồng
Muốn ăn mua lấy.



Ù à ù ập
Bắt chập lá tre
Bắt đè lá muống
Bắt cuống lên hoa
Bắt gà mổ thóc
Bắt học cho thông
Cày đồng cho sóm
Nuôi lợn cho chăm
Nuôi tằm cho rỗi
Dệt cửi cho mau
Nuôi trâu cho mập
Ù à ù ập!

Ù à ù ập Nước chảy tràn ngập Cả vũng chân trâu Chị đỏ đi đâu? Đi cày đi cấy Bắt được con bấy Đem về nấu canh Băm tỏi băm hành Xương sông lá lốt Băm cho đầy thớt Nấu cho đầy nồi Đặt lên vừa sôi Bắc xuống vừa chín Chàng về chàng hỏi Được mấy bát canh? Tôi chiềng với anh Được ba bốn bát Đừng có xáo xác Mà xóm giềng nghe Để ra ăn dè Được ba bốn bữa!



Ù ù! Xay lúa
Tay đẩy tay đưa
Lúc thưa lúc gấp
Cối quay sầm sập
Thóc đập trên nong
Tay duỗi tay cong
Cối quay vun vút
Ù ù ù ù...



畿

Vào rừng xem vượn hái hoa Xem voi đi guốc, xem gà nhuộm răng Xuống sông xem cá đấu roi Xem tôm quần thảo, xem trai giở mình...

畿

Ve vẻ vè ve,
Cái vè nói ngược.
Non cao đầy nước,
Đáy biển đầy cây.
Dưới đất lắm mây,
Trên trời lắm cỏ.
Trời thì có mỏ,
Chim thời có mồm.
Thẳng như lưng tôm,
Cong như cán cuốc.
Thom nhất là cú,
Hôi nhất là hương.
Đặc như ống bương,
Rỗng như ruột gỗ.

Chó thì hay mổ, Gà hay liếm la. Xù xì quả cà, Trơn như quả mít. Meo meo như vit, Quạc quạc là mèo. Trâu thì hay trèo, Rắn thì hay bước. Voi thì hay bò, Rut như cổ cò, Dài như cổ vit. Đỏ như quả quýt, Vàng như quả hồng. Cao lồng ngồng, Chim tu hú. Lùn lu khu, Chim bồ nông.



Ve vẻ vè ve Đặt vè thêm trái Đôi mắt ngây dại Là trái nhãn lồng Cô chưa muốn chồng Chê trái cau xanh Cô nỡ ghét anh Bồ hòn thành méo Khi dính như keo ấu méo lai tròn Bung sắp đẻ non Là trái bầu già Ouả để hat ra Là đào lôn hột Tre non mất ngọn Măng cụt đúng không? Không mắt mà trông Là trái thi đỏ Xanh vỏ đỏ lòng Là quả dưa hấu Truyền ngôi con cháu Là trái thanh long Chiều tím mênh mông Là trái sim rừng Cong như cái sừng Là trái ô môi Đều tựa răng người Quả ngô, trái bắp Khua giờ khua khắc Là quả chuông đồng Da lòng phơi ra Là trái chùm ruôt Quả dùng làm thuốc Là hà thủ ô

Quả chanh thì chua Quả dưa thì ngọt Trái trâm hẳn chát Hạt lạc lại bùi Sầu riêng nặng mùi Trái mít thom hương Thứ nào chim muông Chúng ăn không chết Ta ăn được hết Lại xin kể tiếp Chưa kết được đâu Đui mắt sưng đầu Là quả mù u Có tiền cố giữ Là quả me keo Nhà nghèo áo rách Là trái mướp xơ Không một ai ưa Đó là quả đấm Lầm lỗi sơ lắm Quả mận, quả roi Mực tím nghịch chơi Mùng tơi đầy giậu Thi mà không đậu Vỏ chuối trươt chân Té ngã tím bầm

Hồng quân tím ngắt
Dùng để gội tóc
Bồ kết đúng rồi
Tóc rối không ngôi
Là người quả phụ
Những ai hung dữ
Tuyệt tử, tuyệt tôn
Miệng đời thường ngôn
Quả cô, cô quả
Quả gì to quá
Trên đó cất nhà
Chắc là quả đất
Thôi xin chấm dứt
Ai viết tiếp đi.



Vè vẻ vè ve Cắm vè cắm lối Xắn quần mà lội Lội núi cheo leo Chống gậy mà trèo Trèo sông trèo bể Tôi ngồi tôi kể Cái vè của tôi Cứng như xôi Mềm như đá Thơm như cú Tanh như hương Tối như gương Sáng như mực Mùa đông nóng nực Mùa hè rét run.

畿

Vè vẻ vè ve
Nghe vè nói ngược
Con chim mần¹ tổ dưới nước
Con cá mần tổ trên cây
Thẳng chết dắt trâu đi cày
Thẳng sống chôn mày dưới lỗ
Thuyền ông đi bộ
Ngựa lội dưới sông
Một bầy cá nhám lên đồng kiếm ăn.

畿

Vè vẻ vè ve Là vè con kiến Kiến càng kiến kệ Kiến mệ kiến cha Kiến ở trong nhà Là con kiến đất Kiến leo bộng mật

^{1.} Mần (tiếng địa phương): Làm.

Là con kiến hôi Kiến leo miêng nồi Là con kiến lửa Kiến bay lả xả Là con kiến xanh Con ở bui chanh Con ở bui mía Con ở bui khế Con ở bui khoai Lẳng lặng lắng tai Bò ra cho chóng Con ở trong thoáng Con ở trong hang Con mỏ ràng ràng Mần tổ ngoài bụi Về nằm lúc túi (tối) Đến đầu canh năm Đồng thanh đồng thanh Chúng choa¹ bạn kiến.



Vè vẻ vè ve Ta vè con cá Cứu trong thiên hạ Là con cá voi

^{1.} Choa (tiếng địa phương): Mình.

Đi ngược về xuôi Là con cá đuối Cá hay nói thuội1 Là cá hồng leo Cá hay chạy theo Là cá hồng chó Cá chi to tro² Là con cá chai Bất thuận bất hòa Là con cá trặc Cá biết làm giặc Là con cá cờ Cá biết làm thơ Là con cá mưc Con cá không đực Là con cá mái Ngồi khoanh tay lại Là cá hồng đầu Cá ở vực sâu Là con cá vươc Cá không bắt được Là con cá tràng Cá không biết đàng Là con cá lac

^{1.} Thuôi: Nói theo.

^{2.} Tro: Đầu.

Một bầy cá bạc Một bầy cá xanh Có lưỡi không đanh Là con cá móm Cá với làng xóm Là con cá ông Tức giận lung tung Là con cá ghẻ Ai kiêng ai dè Là cá long hội1 Bạo lăn bạo lội Con cá tràu đô Ăn nói hồ đồ Là cá óc nóc2 Nhiều xương nhiều xóc Là con cá bò Cái ăn cái kho Là con cá bống Lôn chộn lộn chạng Là con cá sơn Khéo bào khéo chon Là con cá phèn Cá chi có đàn

^{1.} Long hội (nói lái của lôi họng): Cá nhiều xương nhỏ mà cứng.

^{2.} Cá nóc: Loại cá độc (khi làm cá nếu để võ mật, ăn vào có thể nguy hiểm đến tính mạng).

Là con cá buôi
Cá chi chạy xuôi
Là con cá lúi
Cá chi bạo đụi
Ấy cá lưỡi cày
Quyết góp lại đây
Để mình kể cá
Ngó xuống dưới phá
Có con cá thu
Ngó xuống dưới xu (sâu)
Có con cá ngừ
Ngó vô trong lừ
Có con cá sao
Ngó xuống dưới ao
Có con cá hẻn.



Vịt con đi học
Lạch bạch! Lạch bạch!...
Vịt con đến trường
Cạp! Cạp! Cạp! Cạp!
Vịt ta học chữ
O tròn như trứng gà
A học trước quên sau
Cạp! Cạp! Cạp! Cạp!
Vịt quên chữ rồi
Cạp! Cạp! Cạp! Cạp!

Hoc nhanh liền nhớ O tròn như trứng vit O thì thêm cái râu Cap! Cap! Cap! Cap! Vịt con đến trường Cap! Cap! Cap! Cap! Vit ta hoc chữ I tờ móc ngờ... Vì ta thấy trong mơ Cap! Cap! Cap! Cap! Vịt quên chữ rồi Cap! Cap! Cap! Cap! Hoc nhanh mà nhớ I tờ chấm trên đầu À! Lại thêm nét ngang Cap! Cap! Cap! Cap! Vịt quên chữ rồi! Cap! Cap! Cap! Cap! Hoc nhanh liền nhớ O tròn như trứng vịt A thì ta nhớ liền.



Vòng vòng cô Nhện vòng vòng! Vòng vòng cô Nhện vòng quanh! Kéo tơ mà dệt lưới Chăm làm và khéo đẹp! Chăm làm và khéo tay! Vo ve! Chú muỗi vo ve!

Mắc vào lưới Nhện!... Muỗi nằm rên la!...

Nhện ơi! Nhện thả tôi ra!

Nhện ơi! Nhện bắt tôi chi?

Mi là gian ác!

Mi hại bao người thì chớ hòng ra đây! Hừm!

Cái đồ muỗi ranh!



Vuốt hột nổ Đổ bánh bèo Xáo xác vac kêu Nồi đồng vung méo Cái kéo thợ may Cái cày làm ruộng Cái thuổng đắp bờ Cái lờ thả cá Cái ná bắn chim Cái kim may áo Cái giáo đi săn Cái khăn bit trốc1 Cái nốc² đi buôn Cái khuôn đúc bánh Cái chén múc chè Cái ve rót rươu.

^{1.} Trốc: Đầu.

^{2.} Nốc: Thuyền nhỏ.



Xia cá mè, Dè cá chép Tay nào đẹp Đi bẻ ngô Tay nào to Đi dỡ củi Tay nào nhỏ Hái đậu đen Tay lọ lem Ở nhà mà rửa.

Xu xoa xu xuýt Bán quýt chợ Đông Bán hồng chợ Tây Ba đồng một quả Mua vậy thì mua. Xu xoa xu xuýt
Con nít ở mô thì ra
Con cha ở mô thì về
Đốt lửa ba bề bốn bên
Ai leo núi thì lên
Ai đi thuyền thì xuống
Ai cày ruộng thì mua trâu
Ai trồng dâu thì nuôi tằm
Ai hay nằm thì nhịn đói.

畿

Xúc xắc xúc xẻ
Tiền lẻ bỏ vào
Bỏ được đồng nào
Được thêm đồng ấy
Ống đâu cất đầy
Đến tết chẻ ra
Mua cái áo hoa
Mà khoe với mẹ
Xúc xắc xúc xẻ.

畿

Xúc xắc xúc xẻ Nhà nào nhà nấy, còn đèn còn lửa Mở cửa cho anh em chúng tôi vào! Bước lên giường cao Thấy đôi rồng ấp Bước xuống giường thấp
Thấy đôi rồng chầu
Bước ra đằng sau
Thấy nhà ngói lợp
Voi ông còn buộc
Ngựa ông còn cầm
Ông sống một trăm
Thêm năm tuổi lẻ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như vẽ¹.

^{1.} Có bản chép: Những con như rối.

ÇRÒ ØБOI DÂN GIAN

Bịt mắt bắt dê

Cách chơi: Trò chơi này càng nhiều bạn tham gia càng vui. Khi bắt đầu chơi, các bạn đứng nắm tay nhau quây thành vòng tròn rộng. Hai bạn đứng giữa vòng tròn cùng bị bịt chặt mắt bằng miếng vải, một bạn đóng vai con dê vừa chạy vừa kêu "be be", bạn còn lại là thợ săn, phải bắt được dê dựa theo tiếng kêu.

Các bạn làm vòng tròn reo hò mách nước cho người bắt nhưng là mách sai để gây cười. Người săn bắt được dê thì dê thay chỗ làm thợ săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

Gâu éch

Cách chơi: Vẽ một vòng tròn lớn giữa sân làm ao, tất cả các bạn nhỏ đứng trong vòng tròn làm "ếch". Một bạn là người "câu ếch", đứng cách vòng tròn chừng một đến hai mét, tay cầm một cần câu có dây (không có lưỡi câu).

"Éch" ở trong ao vừa hát vừa nhảy ra ngoài.

Lời bài đồng dao là:

Éch ở dưới ao
Vừa ngót mưa rào
Nhảy ra bì bỏm
Éch kêu "ộp ộp"
Éch kêu "ặp ặp"
Thấy bác đi câu
Rủ nhau trốn mau
Éch kêu "ộp ộp"
Éch kêu "ặp ặp".

"Người đi câu" đuổi theo ếch, dây câu chạm vào ai, người ấy phải thay làm người câu ếch. "Con ếch" nào đã nhảy vào ao thì không bị câu nữa.

Chồng đóng chồng đe

Cách chơi: Số người chơi trò chơi này có thể từ 6 đến 8 bạn, đứng thành vòng tròn. Từng bạn tay nắm lại, chồng lên nhau. Tất cả nhóm đồng thanh hát. Lời bài đồng dao là:

Chồng đống chồng đe Con chim lè lưỡi Nó chỉ người nào? Nó chỉ người này!

Một bạn đứng trong vòng tròn, vừa đi vừa hát lần lượt chỉ vào từng tay các bạn khác (từ trên xuống và ngược lại), mỗi tiếng chỉ vào một tay. Khi tiếng "này" chỉ vào bạn nào thì bạn đó phải đuổi bắt các bạn. Các bạn chạy tản mạn trong phạm vi nhóm đã quy ước trước khi trò chơi diễn ra. Bạn nào bị bắt phải chạy một vòng. Trò chơi lại tiếp tục.

Chơi chuyên

Cách chơi: Số người chơi từ 2 đến 5 người. Mọi người oẳn tù tì để sắp xếp thứ tự lượt chơi. Người oẳn tù tì thắng chơi lượt đầu tiên. Ở mỗi lượt chơi của mình, mỗi người chơi cần trải qua 10 bàn chuyền một tay và 10 bàn chuyền hai tay.

Người chơi duỗi thẳng một chân, dùng một tay (ngược lại với chân duỗi đó) cầm quả nặng (quả bóng, quả cà, quả bưởi nhỏ...) và 10 que chuyền rồi tung quả nặng lên cao (nhưng không tung que chuyền). Trong lúc quả nặng bay lên không trung, người chơi nhanh chóng dùng tay rải 10 que chuyền dọc ống chân đang duỗi. Khi quả nặng rơi xuống thì nhanh chóng dùng chính tay đó để đỡ quả nặng. Tiếp tục người chơi lại tung quả nặng lên không trung. Trong lúc quả nặng trên không trung, người chơi nhanh chóng dùng chính tay vừa cầm bóng để nhón lấy số que cần nhặt ở mỗi bàn. Chơi từ bàn 1 (lấy một que một lần tung) qua bàn 2 (lấy hai que một lần tung) cho đến bàn 10 (lấy cả mười que), người chơi vừa tung quả nặng vừa nhặt que chuyền vừa hát những câu trong bài đồng dao cho phù hợp với từng bàn.

Bài đồng dao như sau:

Lời 1: Bàn chuyền một tay

Bàn một

Cái mốt (nhặt 1 que)

Cái mai (nhặt tiếp 1 que)

Con trai

Con hên

Con nhện

Chăng tơ

Quả mơ

Quả mân

Kính cận

Lên bàn đôi.

Rải bàn đôi (rải lại que)

Đôi chúng tôi (nhặt 2 que)

Đôi chúng nó

Đôi con chó

Đôi con mèo

Hai chèo ba.

Rải bàn ba (rải lại que)

Ba đi xa (nhặt 3 que)

Ba về gần

Ba luống cần

Một lên tư.

Rải bàn bốn (rải lại que)

Tư củ từ (nhặt 4 que)

Tư củ tỏi

Hai hỏi năm.

Rải bàn năm (rải lại que)

Năm em nằm (nhặt 5 que)

Năm lên sáu.

Rải bàn sáu (rải lại que)

Sáu lẻ tư (nhặt 6 que)

Tư lên bảy.

Rải bàn bảy (rải lại que)

Bảy lẻ ba (nhặt 7 que)

Ba lên tám.

Rải bàn tám (rải lại que)

Tám lẻ đôi (nhặt 8 que)

Đôi lên chín.

Rải bàn chín (rải lại que)

Chín lẻ một (nhặt 9 que)

Một lên mười.

Ngả năm mươi (đặt xuống 5 que)

Mười vơ cả (nhặt 5 que)

Ngả xuống đất (đặt xuống 10 que)

Cất lên tay (nhặt 10 que)

Xoay ống nhổ (quay cả 10 que)

Đổ tay chuyền.

Lời 2: Bàn chuyền một tay

Bàn một

Một này

Một nữa

Một cánh cửa

Một cài then

Len cho chặt

Thắt cho vào

Kẻo người cười

Kẻo người chê

Lên một bàn

Lên bàn đôi

Bàn đôi

Đôi tôi

Đôi chi

Đôi quai bị

Đôi cành hoa

Đôi lên ba

Bàn ba

Ba hoa cà

Ba hoa táo

Ba lá gáo

Một lên tư

Bàn tư

Tư củ từ

Tư củ khoại

Hai rải năm

Bàn năm

Năm con tầm

Năm con kén

Bàn sáu

Sáu để bốn

Lên bảy

Bàn bảy

Bảy để ba

Lên tám

Bàn tám

Tám để hai

Lên chín

Bàn chín

Chín để một

Lên mười

Tung năm mươi

Mười vơ cả

Ngả xuống đất

Cất lên chuyên.

Sau khi hết 10 bàn chuyền một tay, người chơi sẽ chuyển sang chuyền bằng hai tay cũng bằng cách tung quả nặng lên cao, đồng thời dùng hai tay nắm 10 que chuyền ở giữa và xoay một đến hai vòng tại chỗ. Bàn chuyền hai tay cũng cần

thực hiện 10 lần. Bàn chuyền hai tay tương ứng với bài hát đồng dao:

Bàn chuyền hai tay:

Chuyền chuyền một! Một đôi!

Chuyền chuyền hai! Hai đôi!

Chuyền chuyền ba! Ba đôi!

Chuyền chuyền bốn! Bốn đôi!

Chuyên chuyên năm! Năm đôi!

Đầu quạ

(Bắt đầu thả từng que xuống chân)

Quá giang

Sang sông

Đông đò

Cò nhảy

Gãy cây

Mây leo

Bèo trôi

Õi xanh

Hành bóc

Trứng đỏ lòng (quơ 2 que lên một lần)

Tôm cong

Đít vịt

Vào làng

Xin thịt

Ra làng

Xin xôi

Anh chị em ơi

Cho tôi vét bàn thiên hạ.

Sau 10 bàn chuyền hai tay, người chơi được coi là hoàn thành một lượt chơi chuyền và được 1 điểm.

Nếu trong quá trình chơi, người chơi làm rơi que chuyền hoặc rơi quả nặng, lượt chơi sẽ chuyển cho người tiếp theo. Khi tới lượt, người chơi sẽ chơi lại bàn khi trước đã bị lỗi.

Người chơi nào chơi được nhiều lượt chơi chuyên hơn là người thắng.

Chùm nụm

Cách chơi: Tất cả các bạn chơi phải nắm tay lại và xếp chồng lên nhau. Tay người này xen kẽ tay người kia, không được để hai tay của mình gần nhau.

Người nào để tay đầu tiên chỉ đặt một tay và cũng được xem là người phải chỉ đầu tiên, tay còn lại dùng để chỉ, mỗi từ trong bài đồng dao tương ứng với một nắm tay, vừa chỉ vừa hát:

Chùm nụm, chùm nẹo

Tay tí tay tiên

Đồng tiền chiếc đũa

Hột lúa ba bông

Ăn trộm trứng gà

Bù xoa bù xít

Con rắn con rít

Nó rít tay này.

Đến từ cuối cùng "này" trúng tay ai thì người đó phải rút nắm tay ra hoặc người chỉ chặt ngang nắm tay của người đó. Lúc này người đó thay cho người chỉ đầu tiên, vừa hát vừa chỉ các nắm tay của các bạn chơi. Cuộc chơi cứ thế tiếp tục đến hết các nắm tay thì trò chơi kết thúc.

Chưng cộ

Cách chơi: Một lớp các em ngồi dưới cầm tay nhau xếp thành vòng tròn. Thêm một lớp nữa cũng cầm tay nhau, ngồi chồng lên vai lớp dưới. Tất cả cùng hô "Đố dậy" và lớp dưới đứng lên thành trụ cao, vừa đi vòng tròn vừa hát bài đồng dao:

Khúc 1:

Đố dậy, đố dậy
Cây gậy bốn phương
Ra đường mạnh mẽ
Bây trẻ chăn trâu
Bay lâu thẳng cánh
Nó mạnh như sên
Đi trên mặt nước
Đi trước đón rồng
Ông đi có cồng
Bà đi có mõ
Trên trời nghe rõ
Làm gió làm mưa
Làm mùa bát ngoạt
Đố dậy, đổ dậy!

Khúc 2:

Trời mưa lâm râm

Cây trâm có trái

Con gái có duyên

Đồng tiền có lỗ

Bánh tổ thì ngon

Bánh hòn thì béo

Cái kéo thợ may

Cái cày làm ruộng

Cái xuổng đắp bờ

Cái lờ thả cá

Cái ná bắn chim

Cái kim may áo

Cái giáo đi săn

Cái khăn bịt đầu.

Hát hết khúc này, trở lại khúc 1, bắt vào câu "Bầy trẻ chăn trâu", cứ như thế mà vừa hát vừa đi vòng tròn cho đến khi nào trụ bị đổ.

Chi chi chành chành

Cách chơi: Nhóm chơi xếp từ 2 đến 4 bạn. Một bạn xòe bàn tay ra để các bạn đặt ngón trỏ của mình vào, đồng thời đọc bài đồng dao. Các bạn khác gõ ngón tay vào lòng bàn tay của bạn theo nhịp lời của bài đồng dao:

Chi chi chành chành
Cái đanh thổi lửa
Con ngựa đứt cương
Ba vương ngũ đế
Bắt dế đi tìm
Ù à ù ập
Đóng sập cửa vào.

Đọc đến chữ "vào", bạn đang xòe tay nắm tay lại, các bạn khác thì cố gắng rút tay thật nhanh. Ai rút không kịp bị nắm trúng là thua cuộc, phải xòe tay và đọc bài đồng dao cho người khác chơi.

Dung dăng dung dé

Cách chơi: Tất cả các bạn nắm tay nhau, vừa đi vừa đung đưa tay theo nhịp bài đồng dao:

Lời 1:

Dung dăng dung dẻ

Dắt trẻ đi chơi

Đến cửa nhà trời

Lạy cậu lạy mợ

Cho cháu về quê

Cho dê đi học

Cho cóc ở nhà

Cho gà bới bếp

Ù à ù ập

Ngồi thụp xuống đây.

Lời 2:

Dung dăng dung dẻ

Dắt trẻ đi chơi

Đến cửa nhà trời

Tìm nơi gió mát

Cùng hát véo von

Mời ông trăng tròn Xuống chơi với bé Xì xà xì xụp Ngôi thụp xuống đây.

Khi đọc đến câu "Ngồi thụp xuống đây" thì tất cả cùng ngồi xổm một lát, rồi lại đứng dậy vừa đi vừa hát tiếp.

Đếm sao

Cách chơi: Mọi người chơi ngồi thành vòng tròn. Một người đứng ngoài vòng, phía sau lưng mọi người, bắt đầu từ một người bất kỳ, vừa đi vừa hát:

Từ trong nhà, bước ra ngoài sân,
Dần dần ra ngõ.
Tổ mặt xuống ao,
Trông ao lắm cá,
Thiên hạ lắm người,
Đố ai đếm được,
Từ một ông sao sáng,
Đến mười ông sáng sao.

Hát mỗi một từ thì đập vào vai một người. Đến từ "sao" cuối cùng trúng vào người nào thì người ấy phải hát:

Một ông sao sáng Hai ông sáng sao Ba ông sao sáng Bốn ông sáng sao Năm ông sao sáng Sáu ông sáng sao Bảy ông sao sáng Tám ông sáng sao Chín ông sao sáng Mười ông sáng sao.

Yêu cầu phải hát một hơi không nghỉ và không được hát lộn (số lẻ là "sao sáng" và số chẵn là "sáng sao"). Nếu hết hơi hay hát sai là bị phạt.

Đức cây dừa

Cách chơi: Các bạn nhỏ tập hợp lại trong một khoảng sân hay bãi cỏ sạch. Tất cả cùng úp hai tay của mình xuống đất xếp cạnh nhau xoay theo hình vòng tròn. Một bạn đứng giữa vòng tròn vừa hát bài đồng dao sau đây, vừa lần lượt đếm tay từng bạn nhỏ theo vòng tròn:

Đúc cây dừa

Chừa cây mận

Cây tầm phỏng

Cây mía lau

Cây nào cao

Cây nào thấp

Cây nào giập

Cây nào rời

Chùm tơi, chín đỏ

Quan văn, quan võ

Ăn trộm trứng gà

Bù xà bù xịt

Thì ra tay này!

Cứ như vậy, mỗi tiếng hát đập vào tay một người, hết vòng lại tiếp tục vòng khác, cho đến câu cuối cùng rơi vào tay ai thì người ấy thua. Xong lại chơi ván khác.

Kéo cưa lừa xể

Cách chơi: Hai người chơi cùng ngồi đối diện với nhau, cầm chặt tay nhau. Vừa hát vừa kéo tay và đẩy qua đẩy lại trông như đang cưa một khúc gỗ ở giữa hai người. Mỗi khi hát một từ thì lại đẩy hoặc kéo về một lần. Lời bài hát là:

Lòi 1:

Kéo cưa lừa xẻ

Ông thợ nào khỏe

Về ăn com trưa

Ông thợ nào thua

Về bú tí mẹ.

Lòi 2:

Kéo cưa lừa kít

Làm ít ăn nhiều

Nằm đâu ngủ đấy

Nó lấy mất cưa

Lấy gì mà kéo.

Trò chơi này hoàn toàn không có phân định thắng thua. Tuy nhiên để tăng độ hấp dẫn, vui vẻ của trò chơi, có thể bổ sung quy định là: Ở cuối bài hát, người chơi nào bị đẩy khi hát đến câu "Về bú tí mẹ" sẽ bị trêu đùa là "bú tí mẹ" hoặc hát đến câu "Lấy gì mà kéo" sẽ bị trêu đùa là "lười, nằm đâu ngủ đấy".

Lặc cò cò

Cách chơi: Tất cả các bạn chơi chia thành hai nhóm đều nhau về số người. Các bạn trong nhóm xếp hàng ngang, đứng quay mặt đối diện theo cặp đôi với các bạn của nhóm kia trước một vạch mốc, cách nhau khoảng 3 m.

Đầu tiên, mỗi nhóm cử một người lặc cò cò (nhảy một chân, còn một chân kia co lên) sang hàng bạn rồi trở về hàng của nhóm mình (khi nhảy không được đổi chân, cũng không nhảy cả hai chân).

Trong khi hai bạn đầu tiên nhảy lặc cò cò thì tất cả các bạn còn lại của hai nhóm đồng thanh hát bài đồng dao. Lời bài đồng dao như sau:

Lặc cò cò

Mò cuốc cuốc

Cò chân bước

Cuốc chân vàng

Sang đây chơi

Ngồi đây hát

Mỏ dính cát

Thì xuống sông

Bùn dính lông Thì đi rửa Chân giẫm lúa Thì phải treo Cù kheo à ập.

Khi hát hết bài đồng dao mà bạn nào không nhảy kịp về hàng của nhóm mình là thua. Bạn đó đứng ngoài hàng của nhóm mình nhưng vẫn được hát tiếp. Trò chơi lại tiếp tục. Hai nhóm cử lần lượt các bạn khác nhảy lặc cò cò. Nhóm nào nhiều người thua hơn thì chịu phạt bằng cách cả nhóm chạy quanh hàng của nhóm kia một lần.

Lộn cầu vồng

Cách chơi: Từng đôi một cầm tay nhau, đứng quay mặt vào nhau, vừa vung tay sang hai bên theo nhịp lời hát, mỗi tiếng là một lần vung tay sang ngang một bên. Hát đến tiếng cuối cùng (hai tay vẫn nắm tay bạn) thì cả hai cùng giơ hai tay lên đầu cùng chui qua tay về một phía, quay lưng vào nhau, rồi hạ xuống dưới, rồi tiếp tục đọc, vừa đọc vừa vung tay như lần trước, đến tiếng cuối cùng lại chui qua tay lộn trở lại tư thế ban đầu.

Lời 1:

Lộn cầu vồng
Nước trong nước chảy
Có cô mười bảy
Có chị mười ba
Hai chị em ta
Ra lộn cầu vồng.

Lời 2:

Lộn cầu vồng
Nước sông đang chảy
Thằng bé lên bảy
Con bé lên ba
Đôi ta cùng lộn.
Trò chơi cứ thế tiếp tục.

Luồn luồn tố dế

Cách chơi: Hai bạn nắm tay nhau giơ lên cao làm "tổ". Các bạn khác xếp thành hàng, người sau nắm vạt áo người trước, luồn qua luồn lại cái "tổ" vừa đi vừa hát bài đồng dao:

Luồn luồn tổ dế Bắt con rắn sang sông Bắt con rồng về biển Bắt con kiến lẻ loi Oi chúng bạn ta ơi Chup cái ban sau hết.

Khi bài hát kết thúc, hai bạn làm "tổ" chụp tay xuống để bắt một người bất kỳ trong hàng (trừ người đứng đầu). Sau đó người bị bắt phải làm "tổ" thay cho một trong hai bạn làm tổ ban đầu. Bạn được thay đứng vào hàng. Lần hai người bị chụp tiếp theo sẽ làm "tổ" thay cho bạn còn lại trong hai bạn làm tổ ban đầu. Trò chơi cứ thế tiếp diễn.

Này cò, này cấu

Cách chơi: Một bạn nhỏ ngồi, chìa ngửa một bàn tay ra để những bạn khác đặt một ngón tay vào đó. Bạn nhỏ đang ngồi miệng hát, tay còn lại chỉ vào những ngón tay của từng bạn một. Lời bài đồng dao như sau:

Này cò, này cấu
Này đấu, này thưng
Lưng sào cánh ná
Này lá, này lao
Nghe cồng bà rao
Nghe lệnh ông Gióng
Nghe voi rông rống
Chong chóng chạy về
Ê hê! Chay!

Hát hết bài, đến tiếng "chạy" thì bạn ấy nắm tay lại thật nhanh, bạn nào không rút tay kịp thì bị bắt phạt bằng cách bịt mắt lại để đi tìm các bạn khác.

Nu na nu nống

Cách chơi: Số lượng người chơi khoảng từ 6 đến 8 bạn. Những người chơi ngồi xếp hàng bên nhau, duỗi chân ra, tay cầm tay, vừa nhịp tay vào đùi vừa đọc bài đồng dao như sau¹:

^{1.} Cũng cách chơi này, những người chơi có thể hát bài đồng dao khác như sau:

⁻ Chồng lộng, chồng cà Mày xòa hoa khế Khế ngâm, khế chua Côt đình, côt chùa Nhà vua mới làm Cây cam, cây quýt Cây mít, cây hồng Cành thông, lá nhãn Ai có chân thì rut. - Trồng đâu, trồng cà Hoa hòe hoa khế Khế ngọt, khế chua Cột đình, cột chùa Hai tay ôm cột Cây cam, cây quýt Cây mít, cây hồng Cành đa, lá nhãn Có chân thì rut.

Lời 1:

Nu na nu nống
Cái trống nằm trong
Con ong nằm ngoài
Củ khoai chấm mật
Bụt ngôi Bụt khóc
Con cóc nhảy ra
Con gà tú hụ
Nhà mụ thổi xôi
Nhà tôi nấu chè
Tay xòe chân rụt.

Lời 2:

Nu na nu nống Đánh trống phất cờ Mở cuộc thi đua Thi chân đẹp đẽ Chân ai sạch sẽ Gót đỏ hồng hào Không bẩn tí nào Được vào đánh trống.

Mỗi từ trong bài đồng dao được đọc đồng thời với đập nhẹ vào một chân theo thứ tự từ đầu đến cuối rồi quay ngược lại cho đến chữ "rụt" hoặc "trống". Chân ai gặp từ "rụt" hoặc "trống" nhịp trúng thì co lại. Ai co đủ hai chân đầu tiên người đó sẽ về nhất, ai co đủ hai chân kế tiếp sẽ về nhì... người còn lại cuối cùng sẽ là người thua cuộc. Trò chơi lại bắt đầu từ đầu.

Nhảy dây

Cách chơi: Hai tay người chơi cầm 2 đầu dây, dang rộng tay, dây để sau lưng. Người chơi vừa quay hai tay cầm dây vừa nhảy thẳng chân sao cho dây đi qua đầu rồi đi qua chân. Cứ chơi tiếp tục như vậy. Người nhảy không được giẫm chân lên dây, nếu giẫm phải dây là thua cuộc.

Ngoài ra, có thể chơi nhảy cặp đôi hoặc nhiều người. Nhảy cặp đôi là hai người chơi quay mặt vào nhau, một người cầm dây như cách chơi có một người và quay dây sao cho dây qua đầu và chân cả hai người. Nhảy nhiều người là hai người cầm hai đầu dây quay theo một chiều để những người khác nhảy.

Mèo đuổi chuột

Cách chơi: Người chơi xếp thành từng nhóm, khoảng từ 7 đến 10 bạn, đứng thành vòng tròn cầm tay nhau giơ cao lên đầu, đồng thanh hát. Chọn hai bạn (một làm mèo, một làm chuột), đứng ở giữa vòng tròn tựa lưng vào nhau. Bài hát là:

Mời bạn lại đây
Tay nắm chặt tay
Đứng thành vòng rộng
Chuột luồn lỗ hổng
Chạy vội, chạy mau
Mèo đuổi theo sau
Chuột cố chạy mau
Trốn đâu cho thoát
Thế rồi chú chuột
Lại hóa vai mèo
Co cẳng đuổi theo
Bắt mèo hóa chuột.

Khi các bạn hát thì "chuột" chạy, "mèo" đuổi theo. "Chuột" chui vào "khe" nào (giữa hai bạn đứng giơ tay) thì "mèo" phải chui đúng "khe" ấy. Các bạn vừa hát vừa giúp đỡ "chuột" và gây khó dễ cho "mèo" bằng cách khi "chuột" chạy tới thì giơ tay thật cao cho "chuột" chạy qua; khi "mèo" chạy tới thì giơ thấp tay để cản "mèo". Khi bài hát kết thúc, tất cả các bạn làm vòng tròn đồng loạt ngồi thụp xuống, kết thúc ván chơi. Trong ván chơi, nếu "mèo" bắt được "chuột" thì mèo thắng cuộc, hai bạn đổi vai cho nhau; nếu "mèo" chui nhầm, hoặc "mèo" không bắt được "chuột" thì mèo thua. Sau khi đổi vai "mèo", "chuột" hoặc chọn người chơi khác thì trò chơi lại tiếp tục.

Oắn tù tì

Các bạn sử dụng các biểu tượng:

- + Nắm tay, chỉ giơ một ngón tay: là cái dùi;
- + Giơ ngón tay trỏ và ngón giữa, còn các ngón khác nắm lại: là cái kéo;
 - + Nắm tay lại: là cái búa;
 - + Xòe ngửa bàn tay ra: là cái lá.

Cách chơi: Trò chơi có hai bạn cùng đứng hoặc ngồi, tay đung đưa theo nhịp, miệng đồng thanh đoc:

Oẳn tù tì

Ra cái gì

Ra cái này!

Kết thúc câu hát, hai bạn cùng xòe tay theo các biểu tượng và tìm ra người thắng theo quy tắc sau: búa nện được kéo, dùi nhưng bị lá bọc; kéo cắt được lá; dùi đâm thủng lá; dùi khoan được kéo.

Ô ăn quan

Cách chơi: Ô ăn quan có thể chơi ở trong nhà hay ngoài trời với các ô kẻ trên giấy, nền đất, miếng gỗ phẳng... Bàn chơi được kẻ thành một hình chữ nhật rồi chia hình chữ nhật đó thành mười ô vuông, mỗi bên có năm ô đối xứng nhau. Ở hai cạnh ngắn hơn của hình chữ nhật, kẻ hai ô hình bán nguyệt hoặc hình vòng cung hướng ra phía ngoài. Các ô hình vuông gọi là ô dân còn hai ô hình bán nguyệt hoặc vòng cung gọi là ô quan.

Quân chơi gồm hai loại quan và dân được thu thập từ những vật có kích thước dễ cầm nắm và không quá nhẹ để tránh gió thổi như: sỏi, đá, hạt một số loại quả... (chú ý: quân quan phải to hơn hẳn quân dân). Số lượng "quan" luôn là 2, còn số lượng "dân" thay đổi tùy theo luật chơi, phổ biến nhất là 50, chia đều vào 10 ô dân lúc bắt đầu chơi.

Hai bạn ngồi hai bên cạnh của hình chữ nhật đã vẽ và lần lượt bốc quân ở ô bất kỳ để rải từng quân một ở tất cả các ô đi qua, rải đến khi nào gặp một ô trống (trừ ô quan) thì được ăn số quân ở ô liền sau ô trống đó. Cứ rải quân như vậy cho đến khi nào ăn hết quan thì đếm số quân ở hai bên, ai nhiều hơn là người thắng.

Rồng rắn lên mây

Cách chơi: Số bạn chơi từ 9 đến 10 người, một bạn làm thầy thuốc, đứng (hoặc ngồi) đối diện với những người làm rồng rắn. Các bạn còn lại xếp hàng một, tay người sau nắm vạt áo người trước hoặc đặt trên vai của người trước. Sau đó tất cả bắt đầu đi lượn qua lượn lại như con rắn, vừa đi vừa hát đồng dao:

Rồng rắn lên mây Có cây núc nác Có nhà điểm binh Hỏi thăm thầy thuốc Có nhà hay không?

Thầy thuốc trả lời: "Thầy thuốc đi chơi (hay đi chợ, đi câu cá, đi vắng nhà...)". Đoàn người lại đi và hát tiếp cho đến khi thầy thuốc trả lời: "Có!".

Khi thầy thuốc trả lời "có" thì người đầu đoàn "rồng rắn" bắt đầu cuộc đối đáp với thầy thuốc:

- Cho tôi xin ít lửa.
- Lửa làm gì?

- Lửa kho cá.
- Cá mấy khúc?
- Cá ba khúc.
- Cho ta xin khúc đầu.
- Cùng xương cùng xẩu.
- Cho ta xin khúc giữa.
- Cùng vẩy cùng da.
- Cho ta xin khúc đuôi.
- Tha hồ thầy đuổi.

Lúc đó thầy thuốc phải tìm cách bắt cho được người cuối cùng - người làm đuôi trong hàng. Người đứng đầu phải dang tay chạy, cố ngăn cản không cho thầy thuốc bắt được người làm đuôi trong hàng, trong lúc đó người làm đuôi phải chạy và tìm cách né tránh thầy thuốc. Nếu thầy thuốc bắt được người làm đuôi thì người đó phải ra thay làm "thầy thuốc".

Thá địa ba ba

Thả đia ba ba là trò chơi dân gian tập thể cho nhiều người cùng chơi, thường tổ chức trên sân nhà hay một bãi rộng. Quy định một phạm vi sân để làm ao, còn lại xung quanh là bờ. Một người làm đia bơi ở dưới ao, rình cắn những người lội ao hay rửa chân tay ở trong ao. Ai bị "đia" cắn là người ấy sẽ trở thành đia, thay thế cho người làm "đia" trước. Cái ao chỉ là tượng trưng nên những người chơi có thể chạy qua chạy lại trong ao để trêu ghẹo con đia đói.

Cách chơi: Tất cả các thành viên tham gia trò chơi đứng thành vòng tròn giữa sân. Một bạn được chọn làm "đỉa". Sau khi chọn xong, cả nhóm cùng đọc bài đồng dao "Thả đỉa ba ba".

Lời bài đồng dao:

Thả đỉa ba ba... Chó bắt đàn bà Phải tội đàn ông Cơm trắng như bông Gạo tiền như nước Đổ mắm đổ muối Đổ chuối hạt tiêu Đổ niêu nước chè Đổ phải nhà nào Nhà ấy phải chịu.

Người làm đia đi xung quanh vòng tròn, cứ đọc mỗi một tiếng người làm đia lại lấy tay chỉ vào một bạn, bắt đầu tiếng thứ nhất chỉ vào mình, tiếng thứ hai chỉ vào người kế tiếp, rồi lần lượt đến người thứ hai, thứ ba... Nếu chữ "chịu" cuối cùng roi vào bạn nào thì bạn đó phải đứng vào "ao" làm "đia", còn những em khác chạy nhanh lên "hai bờ ao", nếu người nào chậm chân bị "đia" bám ở dưới "ao" thì phải xuống "ao" làm đia, còn người làm "đia" lại được lên bờ. Cứ như thế trò chơi lại tiếp tục.

Tập tầm vông

Cách chơi: Trò chơi này có thể chơi tập thể hoặc chơi theo cặp. Một người nắm một đồ vật nhỏ trong một bàn tay, trái hoặc phải (có thể là viên sỏi) và giấu sau lưng. Sau đó, người này đọc to bài đồng dao:

Tập tầm vông
Tay không tay có.
Tập tầm vó
Tay có tay không.
Mòi các bạn đoán sao cho trúng
Tay nào có? Tay nào không?
Có có, không không.

Đọc hết bài đồng dao, người này nắm chặt lòng bàn tay và đưa hai tay ra. Những người chơi còn lại sẽ đoán xem tay nào có nắm viên sỏi. Người chơi đoán trúng tay nắm viên sỏi là người thắng và đoán sai là thua cuộc. Sau đó vòng chơi mới bắt đầu¹.

Chồng lộng, chồng cà Bí đao, bí đỏ Mày ngôi đầu ngô Mày nhặt lông mày Mày cày ruộng ấu Mày giấu tay nào? Mày giấu tay này!

^{1.} Cũng cách chơi này, những người chơi có thể đọc một bài đồng dao khác như sau:

Útim (Trốn tìm)

Cách chơi: Đầu tiên các bạn cùng chơi oẳn tù tì. Bạn thua là người đầu tiên phải đi tìm. Bạn được bịt mắt và đọc bài đồng dao, trong lúc đó các bạn khác đi trốn. Khi đọc hết bài đồng dao và nghe các bạn trốn "ú" một tiếng (nghĩa là đã trốn xong) thì bạn bị bịt mắt sẽ mở mắt và đi tìm. Nếu không tìm được người nào thì bị thua. Ngược lại, bạn nào bị tìm thấy đầu tiên thì vào thay thế người đi tìm trong lượt chơi sau. Trò chơi cứ thế tiếp tục.

Lời bài đồng dao: Mít mật, mít dai Mười hai thứ mít Vào làng ăn thịt Ra làng ăn xôi Chú chẳng nghe tôi Tôi bịt mắt chú Ẩn đâu cho kín Lúa chín thì về.

Úp lá khoai

Cách chơi: Trò chơi dành cho một nhóm người. Mọi người đặt hai bàn tay úp xuống một mặt bằng. Một người được chọn làm người dẫn, vừa hát bài đồng dao vừa lấy một tay của mình úp lên tay của tất cả mọi người, lần lượt theo lời của bài đồng dao, lúc này mọi người chơi ngửa hai bàn tay lên. Người dẫn hát đến lời cuối cùng "Úi chà, úi da", úp đúng đến tay của người nào thì người đó phải rụt tay vào hoặc là bị thua phải chịu phạt.

Lời bài đồng dao:
Úp lá khoai
Mười hai chong chóng
Đứa mặc áo trắng
Đứa mặc áo đen
Đứa xách lồng đèn
Đứa cầm ống thụt
Chạy ra, chạy vô
Đứa xách ống điểu
Đứa té xuống sình
Úi chà, úi da.

Vuốt nổ

Cách chơi: Trò chơi gồm hai người. Người chơi chắp hai tay lại, xong mở ra vuốt hai bàn tay người đối diện, vừa vuốt vừa đọc bài đồng dao, mỗi lần vuốt xong là vỗ tay. Hai người chơi vuốt tay, vỗ đập tay nhau nhịp hai theo bài đồng dao có thể lặp đi lặp lại.

Lời bài đồng dao: Vuốt nổ, vuốt nổ Tay vỗ vào tay Nghe rộn ràng thay Tuê toay, tuê tóa Ăn trái gãy răng Ăn măng gãy đũa Ăn của nhà trời Ra ngồi xuống đây Bỏ lúa ai xay Bỏ mây ai chẻ Bỏ trẻ ai bồng Bỏ lồng ai ấp Mà đập tay vỗ Vuốt nổ, vuốt nổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Viện Văn hóa Dân gian: Đồng dao và trò chơi trẻ em người Việt, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1997.
- 2. Vũ Ngọc Phan: *Tục ngữ Cao dao Dân ca Việt Nam,* Nxb. Văn học, Hà Nội, 2013.
- 3. Đỗ Thị Minh Chính: *Trò chơi đồng dao người Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2014.
- 4. Đồng dao Việt Nam (Trần Gia Linh tuyển chọn), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- 5. Vũ Ngọc Khánh: *Thi pháp đồng dao,* Tạp chí *Văn học,* 1999.
- 6. Đồng dao Việt Nam (Ngọc Hà sưu tầm, biên soạn), Nxb. Văn học, Hà Nội, 2013.
- 7. Vũ Ngọc Phan: *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.

MỤC LỤC

| | | | Trang | |
|----|--------------------------------|---------------------------|-------|--|
| Là | ri Nh | à xuất bản | 5 | |
| Tl | НΟ | | 7 | |
| - | Tră | ing ơi từ đâu đến? | 9 | |
| - | An | h Đom Đóm | 11 | |
| - | Chuyện cổ tích về loài người13 | | | |
| - | Làr | n anh | 17 | |
| - | Ng | ựa biên phòng | 18 | |
| - | Đồ | Đồng dao tặng mẹ tặng ba2 | | |
| - | Cuốn chiếu đi tìm bạn | | | |
| - | Cuối hè | | | |
| - | Viết thư cho Cuội | | | |
| - | Choi bán hàng28 | | | |
| Đ | ÒΝĆ | G DAO | 29 | |
| - | A | | 31 | |
| - | В | | 32 | |
| - | C | | 42 | |
| - | D | | 64 | |
| _ | Đ | | 67 | |

| - | E | | 71 | |
|----|------------------------|--|-----|--|
| - | G | | 73 | |
| - | Н | | 77 | |
| - | K | | 84 | |
| - | L | | 86 | |
| - | M | | 97 | |
| - | N | | 105 | |
| - | O | | 127 | |
| - | Q | | 133 | |
| - | R | | 134 | |
| - | S | | 137 | |
| - | T | | 139 | |
| - | U | | 150 | |
| - | V | | 152 | |
| - | Χ | | 164 | |
| Τŀ | TRÒ CHOI DÂN GIAN167 | | | |
| - | Bịt mắt bắt dê | | | |
| - | Câu ếch | | | |
| - | Chồng đống chồng đe171 | | | |
| - | Chơi chuyền | | | |
| - | Chùm nụm | | | |
| - | . Chưng cộ | | | |
| - | Chi chi chành chành | | | |
| - | Dung dăng dung dé184 | | | |
| - | Đếm sao | | | |
| - | Đúc cây dừa 188 | | | |
| _ | Kéo cưa lừa xẻ | | | |

| - | Lạc co co | 191 |
|----|------------------|-----|
| - | Lộn cầu vồng | 193 |
| - | Luồn luồn tổ để | 195 |
| - | Này cò, này cấu | 196 |
| - | Nu na nu nống. | 197 |
| - | Nhảy dây | 199 |
| - | Mèo đuổi chuột | 200 |
| - | Oẳn tù tì | 202 |
| - | Ô ăn quan | 203 |
| - | Rồng rắn lên mây | 204 |
| - | Thả đia ba ba | 206 |
| - | Tập tầm vông | 208 |
| - | Ú tim (Trốn tìm) | 209 |
| - | Úp lá khoai | 210 |
| - | Vuốt nổ | 211 |
| Tà | i liệu tham khảo | 212 |

Chịu trách nhiệm xuất bản Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT PHAM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN NHÀ THƠ NGUYỄN QUANG THIỀU

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Biên tập nội dung: ThS. NGUYỄN HÀ GIANG

ĐÀO BÁ ĐOÀN

Trình bày bìa: LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: NGUYỄN THI HẰNG

Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG

Đỗ THỊ TÌNH

Đọc sách mẫu: NGUYỄN HÀ GIANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tán, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH Của nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật

TS. Đoàn Triệu Long TÍN NGƯỜNG TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (HỎI - ĐÁP)

> Phạm Hồng Việt TÌM HIỀU LỊCH SỬ DÂN TỘC QUA CÂU ĐỐ

Nguyễn Thị Bảy - Phạm Lan Oanh VĂN HÓA ẨM THỰC QUA TỰC NGỮ NGƯỜI VIỆT





SÁCH KHÔNG BÁN